

- Thời gian: 01 buổi, Từ 08 giờ 00 phút ngày 29/03/2024. / Time: At 8:00a.m, Friday, March 29, 2024.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Dược Danapha - 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.  
Venue: Hall of Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company - 253 Dung Si Thanh Khe, Da Nang City.

Thời gian Time	Nội dung. / Content	Thực hiện. / Chaired
<b>I</b>		
<b>Công tác chuẩn bị. / Opening procedures</b>		
8:00 AM – 8:30 AM	- Đón tiếp đại biểu, khách mời và Cổ đông. <i>Shareholders registration &amp; distribution of meeting documents.</i>	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>
	- Kiểm tra tư cách Cổ đông, cập nhật danh sách Cổ đông tham dự cùng với số cổ phần có quyền biểu quyết. <i>Shareholder eligibility verification report, update the list of attending shareholders and the number of shares with voting rights.</i>	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>
	- Ổn định tổ chức để bắt đầu đại hội. / Start the meeting.	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>
8:30 AM – 8:40 AM	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội. <i>Report on results of registration by shareholders to attend the meeting</i>	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>
	- Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. <i>Declaration of eligibility for the General Meeting to be conducted in accordance with the Law and the Charter of the Company</i>	
8:40 AM – 8:50 AM	- Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu, khách mời và Cổ đông tham dự. <i>Statement of reason – Introduction of attendees</i>	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>
	- Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu và xin ý kiến đại hội thông qua. <i>Introduction of Presiding Committee, Secretariat, Vote counting committee and asking for approval</i>	
8:50 AM – 9:00 AM	- Thông qua chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội. <i>Approval of the meeting agenda and the regulations on working.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
<b>II</b>		
<b>Thông qua các báo cáo và tờ trình. / Presentation of written submissions and reports</b>		
9:00 AM – 9:05 AM	- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2023 <i>Report of BOD on the corporate governance 2023</i>	HĐQT/BOD
9:05 AM – 9:15 AM	- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. <i>Report of General Director on the business performance, manufacturing operations 2023 and the action plan 2024.</i>	Tổng Giám Đốc <i>General Director</i>
9:15 AM – 9:20 AM	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 <i>Report of the Supervisory committee 2023</i>	Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>
9:20 AM – 9:25 AM	- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 <i>Written submissions for approval of audited financial statement of 2023</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>
9:25 AM – 9:30 AM	- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 và Dự kiến chỉ tiêu tài chính năm 2024. <i>Written submissions for approval of profit distribution of 2023, making provisions for the funds of 2023, and expected financial targets of 2024</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>



9:30 AM – 9:40 AM	- Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án cao ốc Danapha <i>Report on the implementation of the project of Danapha Tower</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
9:40 AM – 9:50 AM	- Tờ trình thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Cao ốc Danapha (Danapha Tower) <i>Written submissions for approval of adjusting the Feasibility Study Report of the Project of Danapha Tower</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
9:50 AM – 10:00 AM	- Báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ cao. <i>Report on the implementation and some issues related to the project of pharmaceutical factory and hi-tech research &amp; development center.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:00 AM – 10:10 AM	- Báo cáo về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ cao. <i>Report on adjustment of investment items of the project of pharmaceutical factory and hi-tech research &amp; development center.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:10 AM – 10:15 AM	- Tờ trình thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu công nghệ cao” <i>Written submissions for approval of adjustment policy on the project of pharmaceutical factory and hi-tech research &amp; development center.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:15 AM – 10:20 AM	- Tờ trình thông qua điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn cổ đông <i>Written submissions for approval of adjustment of the loan interest rate and forms of loan from the shareholders.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:20 AM – 10:25 AM	- Thông qua báo cáo hoạt động của các công ty liên kết trong năm 2023 <i>Report on business activities of affiliated companies in 2023</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:25 AM – 10:30 AM	- Tờ trình thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 <i>Written submissions for appointment of the auditor for the financial statements of 2024</i>	Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>
10:30 AM – 10:35 AM	- Tờ trình thông qua điều chỉnh Điều lệ công ty <i>Written submissions for approval of adjusting the company's Charter</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:35 AM – 10:40 AM	- Tờ trình thông qua điều chỉnh: Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. <i>Written submissions for approval of adjustments of working regulations of the Board of Directors, Internal regulations on corporate governance.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:40 AM – 10:45 AM	- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS <i>Written submissions for approval of working regulations of Supervisory Board</i>	Trưởng BKS <i>Head of Supervisory Board</i>
10:45 AM – 10:50 AM	- Tờ trình thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024. <i>Written submission for remuneration of 2023 for the Board of Directors, the Supervisory Committee, and General Director, Secretary, and the remuneration scheme of 2024.</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
10:50 AM – 11:00 AM	- Thảo luận các tờ trình và báo cáo. / <i>Discussion of written submissions &amp; Reports</i>	Đoàn chủ tịch. / <i>Presiding Board</i>
11:00 AM – 11:15 AM	- Tiến hành biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết số 1) về các tờ trình và báo cáo. Kiểm phiếu, và công bố kết quả kiểm phiếu (phiếu biểu quyết số 1). <i>Voting to approve (by voting ballot No.1) the written submissions &amp; reports presented. Counting the votes and announcement of the results of vote counting.</i>	Ban kiểm phiếu <i>Vote counting committee</i>
Giải lao/ Teabreak		
III	Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. <i>Dismissal and additional election of the members of Board of Directors</i>	

110209  
NG TY  
PHÂN  
ƯỚC  
NAPHA  
HỒ DÀ

11:15 AM – 11:20 AM	- Trình thông qua việc tăng số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 <i>Written submission for approval of increasing the number of members of the Board of Directors for the term 2021-2026</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
11:20 AM – 11:25 AM	- Trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. <i>Written submission for approval of dismissal and additional election of the members of the Board of Directors for the term 2021 – 2026</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
11:25 AM – 11:30 AM	- Tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết số 2) về việc tăng số lượng thành viên HĐQT và miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị. <i>Voting to approve of increasing the number of members of the Board of Directors and dismissal, additional election of members of the Board of Directors (by the voting ballot No. 2)</i>	Ban Kiểm phiếu <i>Vote counting committee</i>
11:30 AM – 11:40 AM	- Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết số 2 và công bố kết quả kiểm phiếu. <i>Counting votes of voting ballot No. 2 and announcement of the results of vote counting</i>	Ban Kiểm phiếu <i>Vote counting committee</i>
11:40 AM – 11:45 AM	- Thông qua quy chế ứng cử/đề cử/bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026. <i>Approval of regulations on self-nominating, nominating candidates to elect additional members of the Board of Directors for the term of 2021-2026</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
11:45 AM – 11:50 AM	- Trình thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026. <i>Written submission for approval of the list of candidates to be elected the additional members of the Board of Directors for the term of 2021-2026</i>	Đoàn chủ tịch <i>Presiding Board</i>
11 50 AM – 11:55 AM	- Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị bằng phiếu bầu bổ sung (Theo phương thức bầu dồn phiếu). <i>Implementation of the election of the additional members of the Board of Directors by additional electing ballot (based on cumulative voting)</i>	Ban Kiểm phiếu <i>Vote counting committee</i>

<b>IV</b>	<b>Kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử</b> <i>Counting votes and Announcement of the results of election</i>	
11:55 AM – 12:10 AM	- Kiểm phiếu, và công bố kết quả bầu cử. <i>Counting votes and announcement of election results</i>	Ban Kiểm phiếu <i>Vote counting committee</i>
<b>V</b>	<b>Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội</b> <i>Approval of the Minutes of meeting, Resolutions</i>	
12:10 AM – 12:20 AM	- Hoàn chỉnh Biên bản và Nghị quyết đại hội. <i>Completed preparation for the Minutes of meeting and Resolutions</i>	Đoàn Thư ký <i>Secretariat</i>
12:20 AM – 12:25 AM	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. <i>Approval of the Minutes of meeting and Resolutions</i>	Đoàn Thư ký <i>Secretariat</i>
12:25 AM – 12:30 AM	- Bế mạc đại hội. / Closing	Ban Tổ chức <i>Organizing Committee</i>



*Stelton Georgiev Boginov*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX 1

CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2024

DETAILS OF ADJUSTMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE COMPANY CHARTER IN 2024

Kèm theo Tờ trình số 05/2024/T.T ngày 19/03/2024

Attached is Proposal No.05/2024/T.T. day 19 March 29/2024

STT/ No.	Điều khoản sửa đổi, bổ sung/ Adjusted and supplemented terms	Nội dung cũ Old content	Nội dung mới New content	Lý do/ Reason
1	Sửa đổi khoản 3 Điều 12  Revision Clause 3 Article 12	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>3. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares for at least six (06) consecutive months shall have the following rights:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>a. Nominate candidates for the Board of Directors or Supervisory Board according to the respective provisions in Article 25 and Article 36 of this Charter;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders according to</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>The shareholder or group of shareholders that hold at least 05% of total ordinary shares has the rights to:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders by Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. It is adjusted by the provisions of Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.</p>

	<p><i>the provisions of Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;</i></p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. <i>Check and receive a copy or extract of the list of shareholders with the right to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. <i>Request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing; Must have full name, permanent residence address, nationality, Citizen Identification Card number, Identity Card, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each</i></p>	<p>khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p><i>Examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets;</i></p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p><i>Request the Supervisory Board to inspect specific issues relevant to the management and operation of the Company where necessary. The request must be made in writing and contain: full names, mailing addresses, nationalities, ID numbers of shareholders that are individuals; names, enterprise/organization ID numbers, and headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantity of shares and</i></p>
--	--	---

		<p>shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio of the total shares of the Company; Issues to be inspected, purpose of inspection;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>e. Other rights as prescribed by law and this Charter.</p>	<p>share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues that need inspecting and purposes of inspection;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>Propose the inclusion of the issues in the General Meeting of Shareholders agenda. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal shall specify the shareholder's name, the quantity of each type of share being held by the shareholder, and the proposed issues;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Other rights prescribed by law and the Company's Charter.</p>	
2	Bổ sung Khoản 4 Điều 12		<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. Candidates shall be nominated as follows:</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Adjusted by the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises</p>

	<p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất 15 ngày trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;  <i>The group of shareholders that nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must inform the participating shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.  <i>Depending on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this Clause may nominate one or some candidates according to the decision of the General Meeting of Shareholders to the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be selected by the</i></p>	
--	--	--

3	Bỏ Điểm d khoản 6 Điền 13 Delete Point d Clause 6 Article 13	d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này <i>Other obligations as prescribed by law and this Charter</i>	Board of Directors according to the provisions of the Internal Regulations on Corporate Governance  Bỏ Delete	Sửa lỗi soạn thảo <i>Text editing error</i>
4	Bổ sung Khoản 1 Điều 14 <i>Additional Clause 1 Article 14</i>	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  <i>1. The General Meeting of Shareholders is the highest competent body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year (01). The General Meeting of Shareholders must meet annually within four months from the end of the fiscal year.</i>	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  <i>The General Meeting of Shareholders is the highest competent body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year (01). The General Meeting of Shareholders must meet annually within four months from the end of the fiscal year.</i>  Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.  <i>In case of necessity, the Board of Directors will extend the Annual General Meeting of Shareholders, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General</i>	Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC  <i>By the provisions of Clause 2, Article 139 of the Law on Enterprises and the Model Charter prescribed in Circular 116/2020/TT-BTC</i>



5	Điều chỉnh khoản 1 Điều 15 Adjust Clause 1, Article 15	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1. The Annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following issues:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; Audited annual financial statements;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; Report of the Board of Directors;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát; Report of the Supervisory Board;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>The company's development plan for short-term and long-term</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: The annual and extraordinary General Meeting of Shareholders passes decisions on the following issues:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm; Approval of annual financial statements</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined by where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>Approve the Company's development orientation;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>Decide on the types of shares and the total number of shares of each kind that can be offered for sale; decide on the annual dividend level of each type of share;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Elect, dismiss, and discharge members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>Decide to invest or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;</p>	<p>Cập nhật phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>It's updated by the provisions of the Enterprise Law, Securities Law, Decree 155/2020/ND-CP, and Circular 116/2020/TT-BTC</p>
---	--	--	--	---

	<p><i>The annual dividend payment for each type of share follows the Enterprise Law and the rights attached to that type of share. This dividend level is not higher than the level proposed by the Board of Directors after consulting with shareholders at the General Meeting of Shareholders;</i></p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;  <i>Number of members of the Board of Directors</i></p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;  <i>Choose an independent auditing company</i></p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;  <i>Elect, dismiss, dismiss and replace members of the Board of Directors and Supervisory Board;</i></p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;  <i>Total remuneration of members of the Board of Directors and Remuneration Report of the Board of Directors;</i></p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;  <i>Supplementing and amending the Company's Charter;</i></p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;  <i>Types of shares and number of new shares issued for each type of shares and transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;</i></p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;  <i>Decide to amend and supplement the company charter</i></p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  <i>Approve annual financial reports</i></p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  <i>Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;</i></p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;  <i>Consider and handle violations of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;</i></p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;  <i>Decision to reorganize and dissolve the Company</i></p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  <i>Decide on the budget or total remuneration, bonus, and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;</i></p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  <i>Approve the Internal Management Regulations and operating regulations of the Board of Directors and Supervisory Board</i></p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt</p>
--	--	---

	<p><i>Total division, partial division, consolidation, acquisition of an enterprise, or conversion of the type of business entity.</i></p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;  <i>Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;</i></p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;  <i>Check and handle violations by the Board of Directors and Supervisory Board that cause damage to the Company and shareholders;</i></p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;  <i>Decide on investment transactions/sales of assets worth 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;</i></p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;  <i>Decide to repurchase more than 10% of the total issued shares of each type;</i></p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  <i>The Company signs contracts and transactions with entities specified in Article 164 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's</i></p>	<p>động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;  <i>Approve the list of approved auditing companies; Decide on an approved auditing company to inspect the Company's operations, dismiss an approved auditor when deemed necessary</i></p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.  <i>Other rights and obligations according to the law.</i></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  <i>The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following issues:</i></p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;  <i>The Company's annual business plan;</i></p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;  <i>Audited annual financial statements</i></p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  <i>Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;</i></p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;  <i>Report of the Supervisory Board on the Company's business results, the performance of the Board of Directors and the General Director;</i></p>
--	--	--

	<p><i>assets recorded in the most recent financial report;</i></p> <p><i>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p><i>Other issues, as prescribed by law and this Charter</i></p>	<p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; <i>Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;</i></p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; <i>Dividend level for each share of each type;</i></p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; <i>Number of members of the Board of Directors and Supervisory Board</i></p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; <i>c members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;</i></p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; <i>Decide on the budget or total remuneration, bonus, and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board</i></p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; <i>Approve the list of approved auditing companies; decide on an approved auditing company to inspect the company's activities when deemed necessary</i></p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty. <i>Supplement and amend the company Charter;</i></p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc</p>
--	---	---

	<p>chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p><i>Type of shares and number of new shares issued for each type of share and transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment</i></p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p><i>Division, consolidation, merger or conversion of the Company</i></p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p><i>Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator</i></p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><i>Investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets written the Company's latest financial statement</i></p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p><i>Repurchase of over 10% of shares of each type</i></p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p><i>Conclusion of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises that are worth at least</i></p>		
--	---	--	--

	<p>35% of the Company's total assets written in the latest financial statement</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch sau:</p> <p><i>Approve the following transactions</i></p> <p>(i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p><i>Provision of loans or guarantees for members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Director/General Director, other executive officers that are not shareholders, organizations and individuals that are related to them</i></p> <p>Trừ trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p><i>Except for the case of provision of loans or guarantees for organizations that are related to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, other executive officers of the public company that are in the same corporation or group as the company is subject to approval by the Board of Directors;</i></p> <p>(ii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh</p>
--	---

trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*Any transaction that is worth at least 35% of the total assets written in the latest financial statement or any transaction that causes the total transaction value in 12 months from the date of the first transaction reach at least 35% of the total assets written in the latest financial statement, or a smaller ratio specified in the company's charter, between the public company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;  
*Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director/General Director, other executive officers and their related persons;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

*Shareholders, authorized representatives of shareholders that hold over 10% of the company's ordinary shares and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

			<p><i>Enterprises that are related to the entities specified in Clause 2 Article 164 of the Law on Enterprises</i></p> <p>(iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.;</p> <p><i>Loan or sale of assets that exceed 10% of the total assets in the latest financial statement between the company and any shareholder that is holding at least 51% of voting shares of that shareholder's related person.</i></p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p><i>Approve Internal regulations on corporate governance, Regulations on operating of the Board of Directors, and Regulations on operating of the Supervisory Board;</i></p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><i>Other issues as prescribed by law and this Charter.</i></p>
<p>Điều chỉnh điểm e khoản 3 Điều 14 Adjust Point e Clause 3 Article 14</p>	<p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p><i>e. The Supervisory Board requests to convene a meeting if they has reason to believe that</i></p>	<p>e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p><i>e. At the request of the Supervisory Board;</i></p>	



6	Sửa đổi Đề mục Điều 16 Adjust Title Article 16	members of the Board of Directors or other executives have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises or the Board of Directors has acted or intend to act outside the scope of his authority; Điều 16: Đại diện theo ủy quyền Article 16: Authorized representative	Điều 16: Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Article 16: Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	Sửa lỗi soạn thảo Editing errors
7	Sửa đổi Khoản 1 Điều 17 Adjust Clause 1 Article 17	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự họp thông qua. 1. Changing or canceling special rights attached to a type of preferred stock is effective when shareholders representing at least 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting are approved.	1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. The General Meeting of Shareholders's resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders that hold at least 75% of preference shares of the same type in case of passing a resolution by collection written opinion.	Cập nhật phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. It is updated by the provisions of Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
Sửa đổi Điểm a khoản 2 Điều 18	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại	a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4	

Adjust Point a Clause 2, Article 18	đồng được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders with the right to attend the General Meeting of Shareholders is prepared no earlier than five (05) days before the date of sending the notice inviting the General Meeting of Shareholders.	hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders with the right to attend the General Meeting of Shareholders is prepared no earlier than five (05) days before the date of sending the notice inviting the General Meeting of Shareholders. The company must publish information about the preparation of a list of shareholders with the right to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;	Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC Adjusted by the provisions at Point a, Clause 4, Article 11 of Circular 96/2020/TT-BTC
8 Sửa đổi Điểm b khoản 5 Điều 18 Adjust Point b Clause 5 Article 18	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này b. At the time of the petition, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares for at least six (06) consecutive months as prescribed in Clause 3, Article 12 of this Charter.	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên. b. At the time of the petition, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares.	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. It is adjusted by the provisions of Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.
9 Bổ sung Khoản 6 Điều 18 Additional Clause 6 Article 18		6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp

10	<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 19 Adjust Clause 1 Article 19</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents at least 51% of the total voting shares.</p>	<p>cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the recommendations specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.</p>	<p>It's adjusted by the provisions of Clause 4, Article 142 of the Law on Enterprises</p>
11	<p>Điều chỉnh Khoản 4 Điều 20 Adjust Clause 4 Article 20</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. 4. The Chairman of the Board of Directors chairs meetings convened by the Board of Directors.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents at least 50% of the total voting shares.</p>	<p>Điều chỉnh đảm bảo phù với nguyên tắc quá bán và khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp Adjustments ensure compliance with the oversold principle and Clause 1, Article 145 of the Enterprise Law.</p>
11	<p>Điều chỉnh Khoản 4 Điều 20 Adjust Clause 4 Article 20</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize other members of the Board of Directors to chair meetings convened by the Board of Directors.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize other members of the Board of Directors to chair meetings convened by the Board of Directors.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp. It is adjusted by the provisions at Point a, Clause 2, Article 146 of the</p>

				Law on Enterprises.
12	Bổ sung Khoản 13 Điều 20 Additional Clause 13 Article 20		13. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hình thức họp trực tuyến, hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Khi đó, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <i>When deemed necessary, the Board of Directors can apply modern technology to organize the General Meeting of Shareholders online or combine it with online meetings. At that time, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms by the provisions of law, this Charter and the internal regulations on public administration.</i>	Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC. <i>Supplement by the provisions of Clause 3, Article 273 of Decree 155/2020/ND-CP and Circular 116/2020/TT-BTC.</i>
13	Điều chỉnh Khoản 1 Điều 21 Adjust Clause 1 Article 21	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: <i>1. Except for the cases specified in Clauses 2 and 3 of this Article, decisions of the General Meeting of Shareholders on the following issues will be approved when there are 51% or more of the total votes of shareholders have the right to</i>	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: <i>Except for the cases specified in Clauses 2 and 3 of this Article, decisions of the General Meeting of Shareholders on the following issues will be approved when there are 50% or more of the total votes of all Shareholders attending and voting at the meeting approved:</i>	Điều chỉnh phù hợp với nguyên tắc quá bán và quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp <i>It's adjusted by the oversold principle and provisions in Clause 2, Article</i>

14	Điều chỉnh Khoản 9 Điều 22 Adjust Clause Article 22	vote or by an authorized representative present at the General Meeting of Shareholders: 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 9. Resolutions passed in the form of collecting shareholders' opinions in writing must be approved by shareholders representing at least 51% of the total number of shares with voting rights and have the same value as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders meeting.	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Resolutions passed by collecting written opinions from shareholders must be approved by shareholders holding at least 50% of the total number of shares with voting rights. This is as valid as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders meeting.	148 of the Law on Enterprises
15	Điều chỉnh khoản 1 Điều 25 Adjust Clause 1, Article 25	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. 1. In case candidates have been identified in advance, information related to candidates for the Board of Directors is included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. 1. In case candidates have been identified in advance, information related to candidates for the Board of Directors will be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 247 Nghị định 155/2020/NĐ-CP It's adjusted by the provisions in Clause 1, Article 247 of Decree 155/2020/ND-CP
16	Điều chỉnh khoản 2 Điều 25	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu	Điều chỉnh phù hợp với quy định

	Adjust Clause 2, Article 25	<p>gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...</p> <p>2. Shareholders holding common shares for at least six (06) consecutive months shall have the right to combine voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; From 10% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates...</p>	<p>quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; From 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates;</p>	<p>tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>It's adjusted by the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises</i></p>
17	<p>Điều chỉnh Khoản 2 Điều 26 Adjust Clause 2 Article 26</p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Trường hợp công ty là công ty đại chúng chưa niêm yết thì tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Nếu là công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>2. The structure of members of the Board of Directors is as follows:</p>	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>The members structure of the Board of Directors is as follows:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty được tổ chức tùy theo số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định, tuy nhiên phải đảm bảo nguyên tắc sau:</p> <p>The structure of the Board of Directors of the company is organized depending on the number of members of the Board of Directors decided by the General Meeting of Shareholders, but must ensure the following principles:</p> <p>a) Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> <p><i>It's adjusted by Article 276 of Decree 155/2020/ND-CP</i></p>

	<p>If the company is an unlisted public company, the total number of non-executive members of the Board of Directors must account for at least one-third (1/3) of the total members. If it is an unlisted public company operating according to the model specified in Point b, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, the structure of the Board of Directors of the company must also ensure at least one-fifth (1/5) total number of members of the Board of Directors who are independent members. In case the number of members of the company's Board of Directors is less than (05) five people, the company must ensure that one member of the Board of Directors is an independent member.</p> <p>Trường hợp công ty đã niêm yết thì tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>In case the company is listed, the board of directors' total number of independent members must account for at least one-third (1/3) of the total number of members.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>a) The company must ensure that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions to ensure the independence of the Board of Directors.</p> <p>b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</li> <li>- There is at least 01 independent member in case the company has a Board of Directors of 03 to 05 members;</li> <li>- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</li> <li>- Have at least 02 independent members in case the company has a Board of Directors of 06 to 08 members;</li> <li>- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</li> </ul> <p>There are at least 03 independent members in case the company has a Board of Directors number from 09 to 11 members.</p>	
--	---	---	--

18	Sửa đổi Điểm h khoản 2 Điều 27 Adjust Point h, Clause 2, Article 27	h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; <i>Decide on internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders to protect shareholders effectively;</i>	h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; <i>Decision to promulgate operating regulations of the Board of Directors and internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; Decision to promulgate Regulations on company information disclosure</i>	Điều chỉnh phù hợp với Điều 278, khoản 1 Điều 300 Nghị định 155/2020/NĐ-CP <i>It's adjusted by Article 278, Clause 1, Article 300 of Decree 155/2020/ND-CP</i>
19	Điều chỉnh Điểm e khoản 3 Điều 27 Adjust Point e, Clause 3, Article 27	e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty. <i>Borrowing and implementation of mortgages, guarantees, and compensation of the Company</i>	e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <i>Borrowing and implementation of mortgages, guarantees, and compensation of the Company with a value of 5% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements</i>	Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Công ty. <i>It's adjust by the Company's operations.</i>
20	Điều chỉnh Khoản 1 Điều 28 Adjust Clause 1 Article 28	1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. <i>Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) receive remuneration for their work as members of the</i>	1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. <i>1. Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The General Meeting of Shareholders decides the total</i>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty <i>Adjust by the Company's actual operations.</i>



		<p><i>Board of Directors. The General Meeting of Shareholders decides the total remuneration for the Board of Directors. This remuneration is divided among the members of the Board of Directors according to the agreement within the Board of Directors or equally if no agreement can be reached.</i></p>	<p><i>remuneration for the Board of Directors at the annual meeting.</i></p>	
21	<p>Điều chỉnh Điều 29 Adjust Article 29</p>	<p>Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Article 29: Chairman of the Board of Directors</i></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. <i>1. The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors must choose from among the members of the Board of Directors to elect the Chairman.</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <i>2. The Chairman of the Board of Directors is responsible for preparing programs and documents, convening and chairing meetings of the Board of Directors; chair the General Meeting of Shareholders; At the same time, they have other rights and obligations specified in the Enterprise Law and this Charter.</i></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản</p>	<p>Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Article 29: Chairman of the Board of Directors</i></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>1. Chairman of the Board of Directors</i></p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. <i>a) The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.</i></p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <i>b) The Chairman of the Board of Directors is responsible for preparing programs and documents, convening and chairing meetings of the Board of Directors; chair the General Meeting of Shareholders; At the same time, they have other rights and obligations specified in the Enterprise Law and this Charter.</i></p> <p>c) Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp và nhu cầu hoạt động của Công ty. <i>Adjust according to Article 156 of the Enterprise Law and the Company's operational needs.</i></p>

	<p>trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  <i>The Chairman of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the Company's annual financial report, activity report, audit report, and inspection report of the Board of Directors to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.</i></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.  <i>The Chairman of the Board of Directors may be dismissed according to the Board of Directors' decision. If the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.</i></p>	<p>chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  <i>The Chairman of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors sends the annual financial report, the Company's activity report, the audit report, and the Board of Directors inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.</i></p> <p>d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty.  <i>Other rights and obligations according to the provisions of the Enterprise Law, this Charter and the Company's internal regulations.</i></p> <p>e) Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.  <i>The Chairman of the Board of Directors may be dismissed according to the Board of Directors' decision. If the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days</i></p> <p>f) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch</p>
--	--	--

Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

*If the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his duties, he must authorize another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in writing. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving administrative measures at a compulsory detoxification facility, or Compulsory education, running away from the place of residence, having limited or lost civil act capacity, having difficulty in cognition or controlling behavior, being banned by the Court from holding a position, practicing a profession or working as an employee. For some issues, the remaining members elect one person among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle that a majority of the*

<p>remaining members agree until there is a new decision of the Board of Directors.</p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Vice Chairman of the Board of Directors</p> <p>a) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định về việc bầu một trong các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>a) In case of necessity, the Board of Directors decides to elect one of the remaining members to hold the position of Vice Chairman of the Board of Directors.</p> <p>b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như sau:</p> <p>The Vice Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:</p> <p>- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc quản trị Công ty và giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Advise the Chairman of the Board of Directors in the management of the Company and assist the Chairman of the Board of Directors in managing the activities of the Board of Directors.</p> <p>- Thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng quản trị, điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện chức năng quản trị Công ty khi Chủ tịch vắng mặt, với điều kiện là việc thay thế này đã được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản.</p> <p>Replace the Chairman of the Board of Directors to convene and chair meetings of the</p>		

			<p>Board of Directors, manage the activities of the Board of Directors and perform corporate governance functions in the absence of the Chairman, provided that This replacement has been authorized in writing by the Chairman.</p> <p>- Các nhiệm vụ cụ thể khác được quy định trong văn bản phân công nhiệm vụ do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>Other specific tasks are specified in the task assignment document issued by the Board of Directors.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với thực tế nhu cầu hoạt động của Công ty.</p> <p><i>Adjust to suit the actual operational needs of the Company.</i></p>
22	<p>Điều chỉnh Khoản 13 Điều 30 Adjust Clause 13 Article 30</p>	<p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định;</p> <p><i>The Board of Directors passes decisions and issues resolutions based on the approval of the majority of Board of Directors members attending the meeting. In case the number of votes for and against is equal, the vote of the Chairman of the Board of Directors is the decisive vote;</i></p>	<p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết hoặc không thể biểu quyết mà không ủy quyền cho thành viên khác, phiếu biểu quyết của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p><i>13. The Board of Directors passes decisions and issues resolutions based on the approval of the majority of Board of Directors members attending the meeting. In case the number of votes for and against are equal, the Chairman of the Board of Directors shall have the casting vote; in case the Chairman of the Board of Directors does not have right to vote or can not participate in the vote but does not authorize other members, the Vice Chairman of the Board of Directors shall have the casting vote.</i></p>	

23	<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 32 Adjust Clause 1 Article 32</p>	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. <i>The Board of Directors appoints at least one (01) person to be the Person in charge of corporate governance to support the effective conduct of corporate governance activities. The board of directors decides the term of office of the person in charge of corporate governance, with a maximum of five (05) years.</i></p>	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức vụ Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. <i>The Board of Directors appoints at least one (01) person to be the person in charge of corporate governance to support the effective conduct of corporate governance activities. The person in charge of corporate governance can concurrently hold the position of Company Secretary according to the provisions of Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The board of directors decides the term of office of the person in charge of corporate governance, with a maximum of five (05) years.</i></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. <i>It is adjusted by the provisions in Clause 1, Article 281 of Decree 155/2020/ND-CP.</i></p>
24	<p>Điều chỉnh Khoản 1 Điều 36 Adjust Clause 1 Article 36</p>	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. <i>In case candidates have been identified in advance, information related to the Supervisory Board candidates will be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least twenty-one (21) days before the opening date of the General</i></p>	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. <i>In case candidates have been identified in advance, information related to the Supervisory Board candidates will be included in the documents of the General Meeting of Shareholders and announced at least ten (10) days before the opening date of the meeting.</i></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP <i>Adjusted by the provisions of Article 285 of Decree 155/2020/ND-CP</i></p>

25	Điều chỉnh khoản 2 Điều 36 Adjust Clause 2, Article 36	<p><i>Meeting of Shareholders on the Company's website so shareholders can learn about these candidates before voting.</i></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...</p> <p>2. <i>Shareholders holding common shares for at least six (06) consecutive months can combine voting rights to nominate candidates for the Supervisory Board. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; From 10% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to under 40% can nominate up to three (03) candidates...</i></p>	<p><i>The General Meeting of Shareholders is on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.</i></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...</p> <p><i>Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total voting shares may nominate one (01) candidate; From 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to under 40% can nominate up to three (03) candidates...</i></p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp Adjusted by the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises
26	Bỏ Khoản 4 Điều 40 Delete Clause 4 Article 40	<p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập</p>	Bỏ/ delete	Đã được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 15 Dự thảo Điều lệ năm 2024 As stipulated in point s, clause 1, Article 15 of the 2024 Draft Charter



27	Điều chỉnh Khoản 2 Điều 57 Adjust Clause 2 Article 57	<p>đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p><i>4. Unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise, the Company cannot grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, Controllers, General Director, other executives and other individuals, organizations related to the above members or legal entities in which these people have financial interests, except in cases where the public company and the organization related to this member are companies in the same group or companies operating in groups of companies, including parent companies - subsidiaries, economic groups and other specialized laws.</i></p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: <i>The Charter is made in ten (10) copies, with equal validity, including:</i></p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng nhà nước của địa phương; <i>One (01) copy submitted to the local State Notary Office;</i></p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; <i>Five (05) copies registered at government agencies according to regulations of the Provincial and City People's Committees;</i></p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. <i>Four (04) copies are kept at the Company's headquarters.</i></p>	2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. <i>The Charter is made in four (04) copies of same value and must be kept at the Company's headquarters.</i>	Điều chỉnh phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC Adjusted by the Enterprise Law, Model Charter in Circular 116/2020/TT-BTC
----	---	--	--	--



No: 296/2024/BC-TGD



Đà Nẵng ngày 29 tháng 03 năm 2024  
Danang dated on March 29, 2024

## BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư  
Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao

## REPORT ON

Adjustment of investments items of  
the Project of Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**  
**Attention to: The 2024 Annual Meeting of Shareholders**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Danapha;  
*Pursuant to the Charter of Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company;*
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế từ Công ty;  
*Pursuant to the recent manufacturing & business activities and the actual demand of the Company;*
- Căn cứ Nghị quyết số 109/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2021 V/v thống nhất thông qua việc điều chỉnh một số nội dung của dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao (Giai đoạn 1)  
*Based on the Resolution No 109/2021/NQ-ĐHĐCĐ dated 01/12/2021 on approval of adjustment for the project of OSD pharmaceutical factory (Phase 1)*
- Căn cứ Nghị quyết số 110/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2021 V/v thống nhất thông qua chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao (Giai đoạn 2).  
*Based on the Resolution No 110/2021/NQ-ĐHĐCĐ dated 01/12/2021 on approval of investment policy for the Project of Pharmaceutical factory & Hi-tech research and development center (Phase 2)*
- Căn cứ Nghị quyết số 41/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2023 V/v thống nhất thông qua việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.



*Based on the Resolution No 41/2023/NQ- ĐHĐCĐ dated 05/03/2023 on approval of the capital structure adjustment for the project of Pharmaceucital factory & Hi-tech reserch and development center.*

- Căn cứ Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐQT ngày 22/06/2023 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao.

*Pursuant to Resolution No. 64/2023/NQ-HĐQT dated 22/06/2023 of the Board of Directors approved Feasibility study report for the project of Pharmaceutical factory and Hi-tech research and development center.*

- Căn cứ Nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023 của ĐHĐCĐ bất thường v/v thống nhất thông qua việc tăng tổng mức đầu tư Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao” từ 739.916.015.210 VNĐ lên 1.198.151.238.114 VNĐ.

*Pursuant to Resolution No. 68/2023/NQ-DHĐCD dated 22/07/2023 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders on approval of increasing the total investment of the Project “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech research and development center” from 739,916,015,210 VND to 1,198,151,238,114 VND.*

Thay mặt Ban Điều Hành, Tổng Giám Đốc báo cáo Đại Hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao”:

*On behalf of Executive Management, General Director reports to the General meeting of shareholders about the adjustment of investments in the Project “Danapha’s Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”:*

- I. **Nội dung dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao” đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo nghị quyết số 68/2023**  
**The details of the Project “Danapha’s Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center” were approved due to the resolution No. 68/2023**  
Các nội dung chính đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

*The main details being approved by the General meeting of shareholders is as follows:*

1. **Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO**

*Project name: PHARMACEUTICAL FACTORY AND HI-TECH RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER*

2. **Địa điểm: Lô đất A22, đường số 3 Khu công nghệ cao Đà Nẵng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng**

*Location: Lot A22, Road No. 3 Da Nang Hi-Tech Park , Hoa Vang District, Da Nang City*

3. **Chủ đầu tư: Công ty CP Dược Danapha**

*Investor: Danapha Pharmaceuticals JSC*

4. **Quy mô dự án:**

*Scale of the project :*

- ✓ Diện tích sử dụng: 31.013,5 m<sup>2</sup>  
*Construction area: 31.013,5 m<sup>2</sup>*
- ✓ Công suất thiết kế:  
*Design capacity:*
  - Phân kỳ 1: Công suất thiết kế (thuốc viên): 01 tỷ viên/năm  
*Phase 1: Design capacity (tablets): 01 billion tablets/year*
  - Phân kỳ 2: Công suất thiết kế (thuốc nước, thuốc tiêm, cao dầu) 70 triệu đơn vị/năm.  
*Phase 2: Design capacity (solutions, injections, pastes): 70 million units/year.*
- ✓ Sản phẩm đầu ra:  
*Outputs:*
  - Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD được sản xuất theo những nhóm sản phẩm sau:  
*The High-tech pharmaceutical tablet products manufactured by OSD Pharmaceutical Factory are categorized as follows:*
    - + Nhóm sản phẩm 1: Thuốc viên nang mềm công nghệ nano (Nhóm sản phẩm sử dụng công nghệ nano, Mục 88, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);  
*Product group 1: Nano-technology softgel capsules (Product group using nano-technology, Item 88, Appendix 2, Decision No.38/2020/QĐ-TTg);*
    - + Nhóm sản phẩm 2: Thuốc viên giải phóng có kiểm soát (Nhóm sản phẩm viên giải phóng có kiểm soát, Mục 76, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);  
*Product group 2: Controlled release tablets (Product group of controlled release tablets, Item 76, Appendix 2, Decision No. 38/2020/QĐ-TTg);*
    - + Nhóm sản phẩm 3: Các sản phẩm thuốc viên khác: Sản phẩm thuốc có chứng minh tương đương sinh học với thuốc gốc đối chiếu, sản phẩm được sản xuất theo công nghệ giải phóng tức thì (viên ODT), sản phẩm mới vừa hết hạn bảo hộ độc quyền trên thế giới...  
*Product group 3: Other tablet products: Tablets that are pharmaceutical equivalent to reference products, immediate-release products (ODT tablets), products whose monopoly expired worldwide recently, etc.*
  - Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao  
*The solutions, injections, topical applications that are manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center*
    - + Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác nước ngoài và các sản phẩm được nghiên cứu phát triển tại Danapha theo nhu cầu của thị trường hoặc theo đơn đặt hàng.  
*The solutions, injections, topical applications that are collaboratively researched and developed with international partners, as well as at Danapha in accordance with market demand or upon request.*
    - + Các dây chuyền sản xuất và Trung tâm R&D đều là dây chuyền sản xuất hiện đại với những công nghệ tiên tiến nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Phần lớn các công đoạn sản xuất đều được tự động hóa, khép kín, phù hợp với quy định về công nghệ cao trong sản xuất dược phẩm.

*Both the production lines and the R&D Center are equipped with state-of-the-art manufacturing technology imported from Europe. The majority of production processes are automated, enclosed, and compliant with regulations concerning advanced technology in pharmaceutical manufacturing.*

## **5. Quy mô kiến trúc xây dựng**

### ***The scale of architectural construction***

#### **✓ Phân kỳ 1**

##### *Phase 1*

- Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm thuốc viên (OSD) bao gồm 02 dây chuyền sản xuất thuốc tân dược có công suất 1 tỷ viên/ năm, nhà kho, phòng lab thí nghiệm (QC) với diện tích đất xây dựng là 5.400m<sup>2</sup> (tổng diện tích sàn là 10.800m<sup>2</sup>) và khu phụ trợ cho xưởng sản xuất (nhà chiller, phòng cơ điện, trạm hạ thế, tủ phân phối điện, nhà xe, trạm bơm, nhà nồi hơi, kho dung môi, nhà chứa rác, trạm xử lý nước thải, trạm bơm, bể nước ngầm, nhà chứa gas, ...). Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP)

*Investing in construction of a Oral solid dosage (OSD) manufacturing plant, comprising new drug production lines with a capacity of 1 billion tablets/year, warehouse facilities, a quality control (QC) laboratory covering a land area of 5,400m<sup>2</sup> (total floor area of 10,800m<sup>2</sup>), and auxiliary areas for the manufacturing plant (chiller room, mechanical and electrical room, substation, electrical distribution panel, parking area, pump station, boiler room, solvent storage, waste storage, wastewater treatment station, pump station, groundwater tank, gas storage, etc.). The manufacturing facility ensures compliance with cleanliness standards as stipulated by the European Good Manufacturing Practice (EU-GMP) regulations.*

#### **✓ Phân kỳ 2/ Phase 2**

- 01 nhà máy sản xuất bao gồm các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài, siro và cao dầu xoa. Quy mô nhà xưởng 02 tầng với diện tích xây dựng 47m x 76m.

*01 manufacturing plant comprising production lines for: Injections, solutions, topical applications, syrups, and pastes. The plant scale spans two floors with a construction area of 47m x 76m.*

- 01 kho thành phẩm chung cho các nhà máy. Quy mô 01 tầng cao với diện tích xây dựng 36m x 90m. Bên trong có bố trí các khu vực kho đặc biệt hay chuyên dụng theo nhu cầu sử dụng.

*01 general finished goods warehouse servicing all manufacturing plants. A single-story warehouse with a construction area of 36m x 90m, internally structured with specialized or dedicated storage areas as required.*

- 01 Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) nối liền với nhà xưởng sản xuất thuốc tiêm/ thuốc nước. Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng 16m x 47m.

01 Research and Development (R&D) Center connected to the injection/solution manufacturing plant. The R&D Center spans two floors with a construction area of 16m x 47m.

- 01 nhà văn phòng + căng tin với đầy đủ các phòng chức năng cho làm việc và nghỉ ngơi. Quy mô 04 tầng với diện tích xây dựng 24m x 32m.

01 office building + cafeteria equipped with all necessary functional rooms for work and relaxation. A four-story building with a construction area of 24m x 32m.

- Các khu vực phụ trợ phục vụ cho sản xuất.  
Supportive areas for manufacturing purposes.

- Một nhà xưởng và kho dự phòng.  
01 backup workshop and warehouse.

6. Tổng mức đầu tư sau thuế 1.198.000.000.000 đồng được chia làm 02 phân kỳ đầu tư. Cụ thể như sau:

The total post-tax investment amount of VND1.198.000.000.000 is divided into two investment phases as follows:

TT No.	Loại chi phí Expense types	Phân kỳ 1 Phase 1	Phân kỳ 2 Phase 2	Tổng Total
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp Installation and Construction Equipment Costs	204.158.156.367	337.178.826.422	541.336.982.789
2	Chi phí thiết bị sản xuất Manufacturing Equipment Costs	222.852.290.000	330.010.077.534	552.862.367.534
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP,... Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.	10.326.800.000	9.679.943.915	20.006.743.915
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng Miscellaneous and Contingency Expenses	2.000.000.000	10.000.000.000	12.000.000.000
5	Chi phí lãi vay vốn hóa Capitalization Interest Expenses	14.000.000.000	10.285.416.667	24.285.416.667
6	Chi phí đã chi trước đây Previously Incurred Costs	21.808.019.605	25.851.707.605	47.659.727.209
	<b>Tổng phân kỳ 1 Phase 1 in total</b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>723.005.972.142</b>	<b>1.198.151.238.114</b>

7. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, vốn từ Quỹ đầu tư phát triển của Doanh nghiệp, vốn vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng, vốn vay từ cổ đông và vay nước ngoài.

*Investment capital: Capital from the issuance of convertible bonds, capital from the Investment and Development Fund of the Enterprise, the loan from Danang Development & Investment Fund (DDIF), the loan from the existing shareholders and foreign loans.*

ĐVT: Đồng  
Currency unit: VND

STT No.	Cơ cấu vốn đầu tư <i>Capital Investment Structure</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	Tổng dự án <i>Total</i>	Tỷ trọng trong Tổng vốn đầu tư <i>Proportion in Total Capital Investment</i>
1	Vốn góp thực hiện dự án (Từ Trái phiếu chuyển đổi) <i>Contribution from project implementation (from Convertible bonds)</i>	118.400.000.000	31.600.000.000	150.000.000.000	12,52%
2	Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp <i>Enterprise Development Investment Fund</i>	165.000.000.000	44.000.000.000	209.000.000.000	17,45%
3	Vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng (DDIF) <i>Loan from Danang Development &amp; Investment Fund (DDIF)</i>	0	140.000.000.000	140.000.000.000	11,69%
4	Vốn vay cổ đông <i>existing shareholders loan</i>	0	307.000.000.000	307.000.000.000	25,63%
5	Vốn vay nước ngoài (dài hạn) <i>Foreign loan (long-term)</i>	192.000.000.000	200.000.000.000	392.000.000.000	32,72%
<b>Tổng vốn đầu tư</b> <i>Total Capital Investment</i>		<b>475.400.000.000</b>	<b>722.600.000.000</b>	<b>1.198.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

8. **Thời gian thực hiện dự án - Project implementation progresses:**

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

*Phase 1: High-tech OSD pharmaceutical factory.*

Tiến độ thực hiện từ 30/11/2021 đến 31/12/2023.

*The implementation schedule: 30/11/2021 - 31/12/2023.*

- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

*Phase 2: Pharmaceutical factory and Hi-tech Research and Development Center.*

Tiến độ thực hiện từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2024.

*The implementation schedule: From June of 2023 to August of 2024.*

**9. Hiệu quả tài chính Dự án (Theo quan điểm chủ sở hữu):**

**Project financial efficiency (From the owner's perspective):**

Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC)	3,28%
<i>Weighted Average Cost of Capital (WACC)</i>	
Hiện giá thu nhập thuần của dự án - NPV	2.448.096 triệu đồng
<i>Net Present Value (NPV) of project cash flows</i>	<i>VND2.448.096 million</i>
Suất sinh lời nội tại của dự án - IRR	27,53%
<i>Internal Rate of Return (IRR) of project</i>	
Hiện giá lợi ích trên chi phí - B/C	1,22
<i>Benefit-to-Cost ratio (B/C)</i>	
Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	07 năm, 01 tháng
<i>Discounted Payback Period</i>	<i>07 years, 01 month</i>
Sản lượng hòa vốn	9.311.311.456 đvpl
<i>Break-even Production Quantity</i>	<i>U.D 9.311.311.456</i> <i>(đvpl: đơn vị phân liều)</i> <i>(U.D: Unit Dose)</i>

**II. Các nội dung điều chỉnh của dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao” so với nghị quyết số 68/2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua *Adjustments to the project "Pharmaceutical Factory and High-Tech Research and Development Center" compared to Resolution No. 68/2023 approved by the General Meeting of Shareholders***

Các nội dung điều chỉnh báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

*The adjustments to be reported to the General Meeting of Shareholders are as follows:*

**(Lưu ý: Các nội dung điều chỉnh sẽ được gạch chân để tiện theo dõi)**

**(Note: Adjustments will be underlined for ease of tracking)**

**1. Quy mô dự án:**

*Scale of the project :*

- ✓ Diện tích sử dụng: 31.013,5 m<sup>2</sup>

*Usable area: 31.013,5 m<sup>2</sup>*

- ✓ Công suất thiết kế:

*Design capacity:*

- Phân kỳ 1: Công suất thiết kế (thuốc viên): 01 tỷ viên/năm

110  
NG  
PH  
UC  
VA  
/01

*Phase 1: Design capacity (tablets): 01 billion tablets/year*

- Phân kỳ 2: Công suất thiết kế (thuốc nước, thuốc tiêm, cao dầu) 90 triệu đơn vị/năm.

*Phase 2: Design capacity (solutions, injections, pastes): 90 million units/year.*

✓ Sản phẩm đầu ra:

*Outputs:*

- Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD được sản xuất theo những nhóm sản phẩm sau:

*The High-tech pharmaceutical tablet products manufactured by OSD Pharmaceutical Factory are categorized as follows:*

- + Nhóm sản phẩm 1: Thuốc viên nang mềm công nghệ nano (Nhóm sản phẩm sử dụng công nghệ nano, Mục 88, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);

*Product group 1: Nano-technology softgel capsules (Product group using nano-technology, Item 88, Appendix 2, Decision No.38/2020/QĐ-TTg);*

- + Nhóm sản phẩm 2: Thuốc viên giải phóng có kiểm soát (Nhóm sản phẩm viên giải phóng có kiểm soát, Mục 76, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);

*Product group 2: Controlled release tablets (Product group of controlled release tablets, Item 76, Appendix 2, Decision No. 38/2020/QĐ-TTg);*

- + Nhóm sản phẩm 3: Các sản phẩm thuốc viên khác: Sản phẩm thuốc có chứng minh tương đương sinh học với thuốc gốc đối chiếu, sản phẩm được sản xuất theo công nghệ giải phóng tức thì (viên ODT), sản phẩm mới vừa hết hạn bảo hộ độc quyền trên thế giới...

*Product group 3: Other types of tablets: Tablets that are pharmaceutical equivalents to reference products, immediate-release products (ODT tablets), products whose monopoly expired worldwide recently, etc.*

- Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao

*The solutions, injections, topical applications that are manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center*

- + Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác nước ngoài và các sản phẩm được nghiên cứu phát triển tại Danapha theo nhu cầu của thị trường hoặc theo đơn đặt hàng.

*The solutions, injections, topical applications that are collaboratively researched and developed with international partners, as well as at Danapha in accordance with market demand or upon request.*

- + Các dây chuyền sản xuất và Trung tâm R&D đều là dây chuyền sản xuất hiện đại với những công nghệ tiên tiến nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Phần lớn các công đoạn sản xuất đều được tự động hóa, khép kín, phù hợp với quy định về công nghệ cao trong sản xuất dược phẩm.

*Both the production lines and the R&D Center are equipped with state-of-the-art manufacturing technology imported from Europe. The majority of production processes are automated, enclosed, and compliant with regulations concerning advanced technology in pharmaceutical manufacturing.*

- + Đầu tư thêm hệ thống thuốc nước theo công nghệ BFS.

*Additional investment in the water-based medication system using BFS technology.*



## 2. Quy mô kiến trúc xây dựng

### *The scale of architectural construction*

#### ✓ Phân kỳ 1

##### *Phase 1*

- Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm thuốc viên (OSD) bao gồm 02 dây chuyền sản xuất thuốc tân dược có công suất 1 tỷ viên/ năm, nhà kho, phòng lab thí nghiệm (QC) với diện tích đất xây dựng là 5.400m<sup>2</sup> (tổng diện tích sàn là 10.800m<sup>2</sup>) và khu phụ trợ cho xưởng sản xuất (nhà chiller, phòng cơ điện, trạm hạ thế, tủ phân phối điện, nhà xe, trạm bơm, nhà nồi hơi, kho dung môi, nhà chứa rác, trạm xử lý nước thải, trạm bơm, bể nước ngầm, nhà chứa gas, ...). Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP)

*Investing in construction of a Oral solid dosage (OSD) manufacturing plant, comprising new drug production lines with a capacity of 1 billion tablets/year, warehouse facilities, a quality control (QC) laboratory covering a land area of 5,400m<sup>2</sup> (total floor area of 10,800m<sup>2</sup>), and auxiliary areas for the manufacturing plant (chiller room, mechanical and electrical room, substation, electrical distribution panel, parking area, pump station, boiler room, solvent storage, waste storage, wastewater treatment station, pump station, groundwater tank, gas storage, etc.). The manufacturing facility ensures compliance with cleanliness standards as stipulated by the European Good Manufacturing Practice (EU-GMP) regulations.*

#### ✓ Phân kỳ 2

##### *Phase 2*

- 01 nhà máy sản xuất bao gồm các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài, siro và cao dầu xoa. Quy mô nhà xưởng 02 tầng với diện tích xây dựng 47m x 76m.

*01 manufacturing plant comprising production lines for: Injections, solutions, topical applications, syrups, and pastes. The plant scale spans two floors with a construction area of 47m x 76m.*

- 01 kho thành phẩm chung cho các nhà máy. Quy mô 01 tầng cao với diện tích xây dựng 36m x 90m. Bên trong có bố trí các khu vực kho đặc biệt hay chuyên dụng theo nhu cầu sử dụng.

*01 general finished goods warehouse servicing all manufacturing plants. A single-story warehouse with a construction area of 36m x 90m, internally structured with specialized or dedicated storage areas as required.*

- 01 Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) nối liền với nhà xưởng sản xuất thuốc tiêm/ thuốc nước. Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng 16m x 47m.

*01 Research and Development (R&D) Center connected to the injection/ solution manufacturing plant. The R&D Center spans two floors with a construction area of 16m x 47m.*

- 01 nhà văn phòng + căng tin với đầy đủ các phòng chức năng cho làm việc và nghỉ ngơi. Quy mô 04 tầng với diện tích xây dựng 24m x 32m.  
*01 office building + cafeteria equipped with all necessary functional rooms for work and relaxation. A four-story building with a construction area of 24m x 32m.*
- Các khu vực phụ trợ phục vụ cho sản xuất  
*Supportive areas for manufacturing purposes.*
- Một nhà xưởng và kho dự phòng – Tạm dừng triển khai  
*01 backup workshop and warehouse – Temporary halt of construction*

**3. Tổng mức đầu tư sau thuế 1.198.000.000.000 đồng được chia làm 02 phân kỳ đầu tư.**

Cụ thể như sau:

***The total post-tax investment amount: VND1.198.000.000.000, divided into two investment phases as follows:***

TT No.	Loại chi phí <i>Expense type</i>	Tổng giá trị đầu tư tại NQ 68/2023	Tổng các hạng mục đầu tư điều chỉnh	Ghi chú
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	204.158.156.367	204.158.156.367	Không thay đổi <i>No changes</i>
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	222.852.290.000	222.852.290.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP,... <i>Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.</i>	10.326.800.000	10.326.800.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	2.000.000.000	2.000.000.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	14.000.000.000	14.000.000.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	21.808.019.605	21.808.019.605	Không thay đổi <i>No changes</i>
	<b>Tổng phân kỳ 1</b> <b><i>Phase 1 in total</i></b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>475.145.265.972</b>	Không thay đổi <i>No changes</i>
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	337.178.826.422	<u>321.094.130.127</u>	Giảm do tạm dừng triển khai “Nhà kho dự phòng” <i>Reduction due to temporary halt of</i>

				<i>construction of the "Backup warehouse"</i>
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	330.010.077.534	<u>347.555.391.231</u>	Tăng do triển khai mua theo MMTB
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP,... <i>Other general Expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.</i>	9.679.943.915	<u>13.500.000.000</u>	Tăng do trượt giá chi phí tư vấn GMP EU và thời gian thực hiện kéo dài <i>Increase due to cost overrun of EU-GMP consulting fees and extended implementation timeline</i>
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	10.000.000.000	<u>11.000.000.000</u>	Tăng 1 tỷ đồng <i>Increase by 1 billion VND</i>
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	10.285.416.667	<u>3.928.750.000</u>	Giảm do lùi thời gian vay vốn so với kế hoạch ban đầu <i>Decrease due to delayed loan acquisition compared to the initial plan</i>
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	25.851.707.605	25.851.707.605	Không thay đổi <i>No changes</i>
	<b>Tổng phân kỳ 2</b> <i>Phase 2 in total</i>	<b>723.005.972.142</b>	<b><u>722.929.978.962</u></b>	
	<b>Tổng Dự án</b> <i>Total project</i>	<b>1.198.151.238.114</b>	<b><u>1.198.075.244.934</u></b>	

Các hạng mục điều chỉnh tại phân kỳ 2 như sau:

*Adjustments for Phase 2 are as follows:*

- Xây dựng: Giảm 16,09 tỷ đồng do dừng triển khai "Nhà xưởng, nhà kho dự phòng".  
*Construction: Decrease by 16.09 billion VND due to the suspension of the implementation of "Backup workshop and warehouse".*
- Thiết bị sản xuất: Tăng 17,55 tỷ đồng do đầu tư thêm Máy sản thuốc nhỏ mắt theo công nghệ BFS.  
*Manufacturing equipment: Increase by 17.55 billion VND due to additional investment in Eye Drop Filling Machine using BFS technology.*
- Chi phí tư vấn: Tăng 3,82 tỷ đồng do thời gian thực hiện dự án kéo dài và chi phí tư vấn GMP EU bị tăng do trượt giá đồng ngoại tệ.  
*Consulting fees: Increase by 3.82 billion VND due to the extended project timeline and increased EU-GMP consulting fees caused by foreign exchange rate fluctuations.*
- Chi phí dự phòng: Tăng 1 tỷ đồng do dự phòng trượt giá các máy móc thiết bị sẽ mua từ nước ngoài bằng ngoại tệ.

*Contingency expenses: Increase by 1 billion VND due to contingency for foreign currency fluctuations in the purchase of machinery and equipment from abroad.*

Chi phí lãi vay vốn hóa: Giảm 6,36 tỷ đồng do đến hiện tại vẫn chưa thực hiện vay tại phân kỳ hai. Dự kiến sẽ tiến hành vay vốn từ Quý 2/2024.

*Capitalization interest expenses: Decrease by 6.36 billion VND due to the fact that borrowing has not been executed by Phase 2. It is planned to proceed with borrowing from the second quarter of 2024.*

4. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn từ phát hành trái phiếu chuyển đổi, vốn từ Quỹ đầu tư phát triển của Doanh nghiệp, vốn vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Đà Nẵng, vốn vay từ cổ đông và vay nước ngoài.

*Investment capital: Capital from the issuance of convertible bonds, capital from the Investment and Development Fund of the Enterprise, the loan from Danang Development & Investment Fund (DDIF), the loan from the existing shareholders and foreign loans.*

ĐVT: Đồng  
Currency unit: VND

STT No.	Cơ cấu vốn đầu tư Capital Investment Structure	Phân kỳ 1 Phase 1	Phân kỳ 2 Phase 2	Tổng dự án Total	Tỷ trọng trong Tổng vốn đầu tư Proportion in Total Capital Investment
1	Vốn góp thực hiện dự án (Từ Trái phiếu chuyển đổi) Contribution from project implementation (from Convertible bonds)	118.400.000.000	31.600.000.000	150.000.000.000	12,52%
2	Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp Enterprise Development Investment Fund	165.000.000.000	44.000.000.000	209.000.000.000	17,45%
3	Vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng (DDIF) Loan from Danang Development & Investment Fund (DDIF)	0	140.000.000.000	140.000.000.000	11,69%
4	Vốn vay cổ đông existing shareholders loan	0	307.000.000.000	307.000.000.000	25,63%
5	Vốn vay nước ngoài (dài hạn)	192.000.000.000	200.000.000.000	392.000.000.000	32,72%

	<i>Foreign loan (long-term)</i>				
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>475.400.000.000</b>	<b>722.600.000.000</b>	<b>1.198.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	

Không thay đổi so với Nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023 của ĐHĐCĐ bất thường.

*No changes compared to Resolution No. 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ dated July 22, 2023, of the extraordinary General Meeting of Shareholders.*

**5. Thời gian thực hiện dự án - Project implementation progresses:**

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

*Phase 1: High-tech OSD pharmaceutical factory.*

Tiến độ thực hiện từ 30/11/2021 đến 31/12/2023.

*The implementation schedule: 30/11/2021 - 31/12/2023.*

- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

*Phase 2: Pharmaceutical factory and Hi-tech Research and Development Center.*

Tiến độ thực hiện từ tháng 20/04/2023 đến 01/08/2024.

*The implementation schedule: 20/04/2023 đến 01/08/2024.*

**6. Hiệu quả tài chính Dự án (Theo quan điểm chủ sở hữu):**

**Project financial efficiency (From the owner's perspective):**

Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) 3,28%

*Weighted Average Cost of Capital (WACC)*

Hiện giá thu nhập thuần của dự án – NPV 2.804.674 triệu đồng

*Net Present Value (NPV) of project cash flows* 2.804.674 million VND

Suất sinh lời nội tại của dự án - IRR 33,34%

*Internal Rate of Return (IRR) of project*

Hiện giá lợi ích trên chi phí - B/C 1,24

*Benefit-to-Cost ratio (B/C)*

Thời gian hoàn vốn có chiết khấu 08 năm, 00 tháng

*Discounted Payback Period* 08 years, 00 month

Sản lượng hòa vốn 5.521.725.824 đvpl

*Break-even Production Quantity* U.D 5.521.725.824

(đvpl: đơn vị phân liều)

(U.D: Unit Dose)



Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh các nội dung của dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao, bao gồm việc điều chỉnh các hạng mục đầu tư nhưng không làm thay đổi Tổng mức đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại nghị quyết số 68/2023.

*The Board of Directors would like to report to the General Meeting of Shareholders regarding the adjustment of the contents of the Pharmaceutical Factory and High-Tech Research and Development Center project. These adjustments encompass modifications to investment items, while maintaining the total investment amount previously approved by the General Meeting of Shareholders in Resolution No. 68/2023.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Các cổ đông/ Shareholders
- TV HĐQT, TV BKS/  
The Board of Directors,  
The Supervisory Board
- Lưu VT/ Saved

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**ON BEHALF OF**  
**EXECUTIVE MANAGEMENT**  
**GENERAL DIRECTOR**



**TS. Lê Thăng Bình**

Số/No: 11/2024/TT-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2024  
Danang dated on March 29, 2024

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Về việc điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn của cổ đông)

**WRITTEN SUBMISSION**

(Ref: Adjustment of the loan interest rate and forms of loan from the shareholders)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- Căn cứ Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 13/06/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
*Pursuant to the Law on Tax Administration No. 38/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 13, 2019 and related guiding documents for implementation;*
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Danapha;  
*Pursuant to the Charter of Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company;*
- Căn cứ Nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023 của ĐHĐCĐ bất thường thông qua việc vay vốn của cổ đông hiện hữu.  
*Pursuant to Resolution No. 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ dated 22/07/2023 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders on approval of applying for a loan from the existing shareholders.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Danapha thông qua việc điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn của cổ đông phục vụ Dự án "Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao" (Sau đây gọi tắt là "Dự án") như sau:

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders of Danapha Pharmaceuticals JSC to approve the adjustment of loan interest rates and forms of loan for the shareholders to serve the project "Pharmaceutical Factory and Hi-tech RD Center" (Hereinafter referred to as "the project") as follows:*

- I. Nội dung chính về việc vay vốn cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ bất thường thông qua tại nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023 như sau.



The major contents of applying for a loan from the existing shareholders was approved by the extraordinary General Meeting of Shareholders in resolution No. 68/2023/NQ-DHĐCD dated July 22, 2023 are as follows:

- Hạn mức cho vay: 307.000.000.000 đồng.  
Credit limit: 307,000,000,000 VND
- Lãi suất vay dự kiến: 3,5%/ năm.  
Expected interest rate: 3.5% per year
- Hình thức cho vay: Không cần tài sản đảm bảo, thế chấp (Vay tín chấp)  
Form of loan: without collaterals (Unsecured loan)

## II. Lí do trình điều chỉnh lãi suất và hình thức cho vay

### Reasons to adjust the loan interest rate and the forms of loan

#### 1. Về việc điều chỉnh lãi suất cho vay/Reasons to adjust the loan interest rate:

Theo khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý thuế 2019 quy định như sau:

**“Ấn định thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế:**

1. Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:

...

đ) Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường;”

According to Clause 1, Article 50 of the Law on Tax Administration 2019, it is stipulated as follows:

**“Impose a tax for taxpayers in case of tax law violations:**

1. Taxpayers are imposed a tax when they fall into one of the following tax law violations:

...

đ) Buying, selling, exchanging, and accounting for the value of goods and services that are not according to the normal transaction value on the market;”

Đồng thời theo hướng dẫn của Tổng cục thuế tại văn bản số 3782/TCT-CS ngày 25/08/2023 có nêu nội dung như sau:

At the same time, according to the guidance of the General Department of Taxation in document No. 3782/TCT-CS dated August 25, 2023, the following content is stated:

**“Trường hợp doanh nghiệp không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng có hoạt động cho vay không thường xuyên nếu cho tổ chức khác vay (bao gồm cả chi nhánh của doanh nghiệp mà chi nhánh này nộp thuế thu nhập doanh nghiệp riêng) không tính lãi hoặc có lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường cùng kỳ hạn, quy mô trên thị trường thì thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế”**

**“In cases where an enterprise is not an organization operating under the Law on Credit Institutions with irregular lending activities, if it lends to another organization (including its branch that pays separate income tax) that does not charge an interest or has an interest rate lower than the normal interest rate of the same term and scale in the market, is subject to be imposed a tax according to the provisions of tax administration law.**



Từ các cơ sở pháp luật nêu trên, thấy rằng: việc cố định lãi suất cho vay 3,5%/năm của Cổ đông phục vụ Dự án có thể dẫn đến rủi ro Công ty hoặc cổ đông bị ấn định thuế.  
*From the legal basis mentioned above, it is seen that: fixing the loan interest rate at 3.5% per year from the shareholders serving the project may lead to the risk of imposing a tax for the company or shareholders.*

## 2. Về việc điều chỉnh hình thức cho vay/*Reasons to adjust the forms of loan.*

Lãi suất cho vay thông thường tại các ngân hàng TMCP trong nước (có vốn nhà nước) như sau:

*Normal lending interest rates at domestic commercial banks (with state-owned capital) are as follows:*

- Đối với hình thức cho vay tín chấp: lãi suất cho vay sẽ giao động từ 9,6% đến 14,4%; mức lãi suất này quá cao và không đảm bảo tính kinh tế của Dự án về lâu dài.

*For unsecured loans: loan interest rates will range from 9.6% to 14.4%; This interest rate is too high and does not ensure the economic viability of the project in the long term.*

- Đối với hình thức cho vay thế chấp: lãi suất cho vay sẽ giao động từ 7,7% đến 8,5%; mức lãi suất tương đối cao.

*For mortgage loans: loan interest rates will range from 7.7% to 8.5%; relatively high interest rates.*

- Ngoài ra, các mức lãi suất nêu trên là lãi suất tham khảo tại năm đầu tiên vay vốn, các năm tiếp theo lãi suất cho vay sẽ bị thả nổi bởi chính sách của các ngân hàng TMCP.

*In addition, the interest rates mentioned above are reference interest rates in the first year of borrowing capital, the following years the interest rates will be floating according to the policies of joint stock commercial banks.*

Từ các đánh giá nêu trên, hình thức vay vốn từ cổ đông cần được điều chỉnh để tương ứng với mức lãi suất cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

*From the above assessments, the forms of loan from the shareholders needs to be adjusted to correspond to the lending interest rate in accordance with the provisions of law.*

## III. Nội dung điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn của cổ đông phục vụ dự án trình ĐHĐCĐ thông qua.

*The contents proposed to adjust the loan interest rates and forms of loan from the shareholders submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

Căn cứ các nội dung đã phân tích trên, dựa trên đánh giá lãi suất cho vay tại các tổ chức tín dụng trong nước, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn của cổ đông phục vụ Dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao” như sau:

*Based on the contents analyzed above, and the assessment of lending interest rates at domestic credit institutions, The Board of Directors respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval of the adjustment of loan interest rates and forms of loan from the shareholders to serve for the project of “pharmaceutical factory and hi-tech RD” as follows:*



- **Hạn mức cho vay/Credit limit:** 307.000.000.000 đồng (Không thay đổi)  
307,000,000,000 VND (No adjustment)
- **Lãi suất vay dự kiến/ Expected interest rate:**  
Từ 3,5%/năm đến mức lãi suất vay ngân hàng với kỳ hạn 05 năm và không cao hơn mức lãi suất vay thấp nhất kỳ hạn 05 năm của một trong bốn ngân hàng TMCP có vốn nhà nước lớn nhất trên thị trường (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank).  
Mức lãi suất cho vay phải phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 5, luật quản lý Thuế 2019, nhằm tránh trường hợp bị ấn định Thuế.  
*From 3.5% per year to the bank loan interest rate with a 5-year term and not higher than the lowest loan interest rate for a 5-year term of one of the four largest state-owned commercial banks in the market (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank).*  
*The loan interest rate must comply with the provisions in Clause 1, Article 5, Law on Tax Administration 2019, to avoid imposing a tax.*
- **Hình thức cho vay/Forms of loan**  
Vay tín chấp hoặc vay thế chấp. Tùy thuộc vào lãi suất tại thời điểm cho vay, Ban điều hành sẽ đánh giá, lựa chọn phương án tối ưu, đảm bảo lãi suất vay cạnh tranh.  
*Unsecured loan or mortgage loan. Depending on the interest rate at the time of lending, the Executive Management will evaluate and select the optimal option, ensuring competitive loan interest rates.*
- **Điều khoản trả nợ gốc/Terms of principal debt repayment**  
Linh động thời gian trả nợ gốc trước hạn hoặc thỏa thuận trả nợ gốc trễ hơn so với thời hạn ban đầu của hợp đồng vay.  
Khi có thay đổi về thời hạn trả nợ gốc, phải làm phụ lục hợp đồng vay và báo cáo Hội đồng quản trị.  
*Flexible time to early repay principal debt or agree to repay principal debt later than the original term of the loan contract.*  
*When there is a time change of the principal debt repayment, a contact appendix to the loan contract must be made and reported to the Board of Directors.*

Xét thấy việc điều chỉnh lãi suất cho vay là chính đáng và tuân thủ đúng quy định pháp luật.  
*Considering that the adjustment of loan interest rates is legitimate and complies with the law.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

*Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for review and approval.*

**Nơi nhận/Received:**

- Các cổ đông/Shareholders
- TV HĐQT, TV BKS  
All members of BOD,  
Supervisory Board
- Lưu VT/ Saved as

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TUQ. CHỦ TỊCH  
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
PER PROCURATION CHAIRMAN



**TS. Lê Thăng Bình**

## TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2021 – 2026

### WRITTEN SUBMISSION

(Ref: Dismissal and additional election of members of the Board of Directors  
for the term 2021 - 2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;  
*Pursuant to the Law on Securities No. số 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Danapha;  
*Pursuant to the Charter of Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company;*
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Đinh Xuân Hấn, Ông Lê Văn Sơn, Ông Nguyễn Quốc Thắng, và Bà Phạm Hương Giang - Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Dược Danapha nhiệm kỳ 2021 - 2026.  
*Pursuant to the resignation letters of Mr. Dinh Xuan Han, Mr. Le Van Son, Mr. Nguyen Quoc Thang, and Mrs. Pham Huong Giang – members of the Board of Directors for the term 2021 – 2026*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

*The Board of Directors respectfully submits the dismissal and additional election of members of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders as follows:*

1. Đồng ý miễn nhiệm Ông Đinh Xuân Hấn, Ông Lê Văn Sơn, Ông Nguyễn Quốc Thắng, và Bà Phạm Hương Giang thôi làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Danapha nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Agree to dismiss Mr. Dinh Xuan Han, Mr. Le Van Son, Mr. Nguyen Quoc Thang, and Mrs. Pham Huong Giang as the members of the Board of Directors, Danapha Pharmaceuticals JSC for the term 2021 – 2026.*



2. Bầu bổ sung 05 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 (trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập) để đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Additionally elect 05 members of the Board of Directors for the term 2021 – 2026 (in which including two (02) independent members) that ensures the sufficient number of the members of the Board of Directors approved by General Meeting of Shareholders.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

*Respectfully submitting to the General Meeting of Shareholders to vote for approval.*

**Nơi nhận/Received:**

- HĐQT/BOD,
- BKS/Supervisory Board;
- Lưu VT/Save as

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF  
THE BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**



*Stefan Georgiev Boginov*



## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao”)

### WRITTEN SUBMISSION

(Re: Approval of the adjusting policy on the project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Danapha

Respectfully to: The General Meeting of Shareholders of Danapha Pharmaceuticals JSC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17th, 2020;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Danapha;  
*Pursuant to Company’s Charter of Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company;*
- Căn cứ Nghị quyết số 109/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12//2021 của ĐHĐCĐ v/v thông qua việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao Danapha (Giai đoạn 1) tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng;  
*Pursuant to the Resolution No. 109/2021/NQ-DHDCD on Dec 01st, 2021 of The General Meeting of Shareholders to approve some adjustments to the Project of Danapha’s Hi-tech Pharmaceutical OSD Factory and the Hi-tech Research and Development Center (Phase I) at Da Nang Hi-tech Industrial Park;*
- Căn cứ Nghị quyết số 110/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2021 của ĐHĐCĐ v/v thông qua chủ trương đầu tư Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao Giai đoạn 2 tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng”;  
*Pursuant to the Resolution No. 110/2021/NQ-DHDCD on Dec 01st, 2021 of The General Meeting of Shareholders to approve the investment policy of the Project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center (Phase II) at Da Nang Hi-tech Industrial Park”;*
- Căn cứ Nghị quyết số 65/2022/NQ-HĐQT ngày 15/8/2022 của Hội đồng quản trị v/v thông Báo cáo khả thi Dự án “Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD Công nghệ cao” thuộc dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao”;  
*Pursuant to the Resolution No. 65/2022/NQ-HDQT dated on August 15th, 2022, of The Board of Directors for approval of the Feasibility Report of “the Hi-tech Pharmaceutical OSD Factory” project that belongs to “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”;*
- Căn cứ Nghị quyết số 41/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 5/3/2023 của ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn cho dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao”;  
*Pursuant to the Resolution No. 41/2023/NQ-DHDCD dated on March 5th, 2023, of The*

*General Meeting of Shareholders for approval of adjusting the investment fund structure of the Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center";*

- Căn cứ Nghị quyết số 42/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 5/3/2023 của ĐHĐCĐ thống nhất thông qua việc điều chỉnh mở rộng diện tích đầu tư dự án "Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao";

*Pursuant to the Resolution No. 42/2023/NQ-DHDCD dated on March 5th, 2023, of The General Meeting of Shareholders for approval of extending the investment area of the Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center";*

- Căn cứ Nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023 của ĐHĐCĐ bất thường v/v thống nhất thông qua việc tăng tổng mức đầu tư Dự án "Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao" từ 739.916.015.210 VNĐ lên 1.198.151.238.114 VNĐ.

*Pursuant to Resolution No. 68/2023/NQ-DHDCD dated July 22nd, 2023, of the Extraordinary General Meeting of Shareholders on approval of increasing the total investment amount of the Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech research and development center" from 739,916,015,210 VND to 1,198,151,238,114 VND.*

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông việc thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao" tại Khu công nghệ cao như sau:

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders about the the adjusting policy on the project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center" at the Hi-tech Industrial Park as follows:*

- I. **Nội dung Dự án "Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao" báo cáo ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư tại báo cáo số ... 2.9.6./2024/BC-TGD ngày 29/03/2024:**

***The Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center" content reported to the General Meeting of Shareholders regarding the adjustments in investment items in the Report No. 2.9.6./ 2024/BC-TGD dated March 29<sup>th</sup>, 2024:***

- Dự án "Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao" (2 phân kỳ) tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường vào 01/12/2021 thông qua với các nội dung chủ yếu như sau:

*The Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center" (two phases) at Da Nang Hi-tech Industrial Park has been approved by the General Meeting of Shareholders at the extraordinary meeting on Dec 1st, 2021, with the following contents:*

**1. Tên Dự án/Project name:**

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao  
*Phase 1: Hi-tech Pharmaceutical OSD Factory*
- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao Giai đoạn 2  
*Phase 2: Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center – Phase 2*
- Thuộc dự án "Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao"  
*Belong to the Project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center"*

**2. Địa điểm đầu tư: Lô đất A22, đường số 3 Khu công nghệ cao Đà Nẵng, huyện Hòa**

Vang, thành phố Đà Nẵng.

*Investment location: Lot A22, Road No.3, Da Nang Hi-tech Industrial Park, Hoa Vang District, Da Nang.*

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược Danapha.

*Investor: Danapha Pharmaceutical Joint Stock Company*

4. Quy mô đầu tư/*Investment scale:*

*Diện tích đất sử dụng: 31.013,5 m<sup>2</sup> /Land use area: 31.013,5 m<sup>2</sup>*

**Phân kỳ 1/Phase 1:**

- Công suất thiết kế: 1,0 tỷ viên/năm  
*Designed capacity: 1,0 billion tablets/per year*
- Sản phẩm đầu ra: Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của dây chuyền sản xuất thuốc viên OSD được sản xuất theo những công nghệ sau:  
*Output products: Hi-tech OSD products of the OSD Production Line manufactured according to the following technologies:*
  - Công nghệ nano trong sản xuất dược phẩm (Theo Khoản 92 Phụ lục I – Danh mục Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng chính phủ).  
*Nanotechnology in pharmaceutical manufacturing (According to Article 92, Appendix I – The list of high technologies prioritized for development investment issued together with Decision No. 38/2020/QĐ-TTg dated December 30th , 2020 of the Prime Minister)*
  - Công nghệ sản xuất thuốc viên phóng thích có kiểm soát (Theo Khoản 81 Phụ lục I – Danh mục Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng chính phủ).
  - *Technology for producing controlled release tablets (According to Article 81, Appendix I – The list of high technologies prioritized for development investment issued together with Decision No. 38/2020/QĐ-TTg dated December 30th , 2020 of the Prime Minister)*

**Phân kỳ 2/Phase 2:**

- Công suất thiết kế: 90 triệu đơn vị/năm (thuốc nước, thuốc tiêm, cao dầu).  
*Design capacity: 90 million units/year (liquids, solutions for injections, balms and liniments).*
- Sản phẩm đầu ra/*Outputs:*
  - Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD được sản xuất theo những nhóm sản phẩm sau:  
*The High-tech pharmaceutical tablets manufactured by the High-tech Pharmaceutical OSD Factory are categorized as follows:*
    - + Nhóm sản phẩm 1: Thuốc viên nang mềm công nghệ nano (Nhóm sản phẩm sử dụng công nghệ nano, Mục 88, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);  
*Product group 1: Nano-technology soft capsules (Product group using nanotechnology, Item 88, Appendix 2, Decision No.38/2020/QĐ-TTg);*
    - + Nhóm sản phẩm 2: Thuốc viên giải phóng có kiểm soát (Nhóm sản phẩm viên giải phóng có kiểm soát, Mục 76, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);  
*Product group 2: Controlled release tablets (Product group of controlled release tablets, Item 76, Appendix 2, Decision No. 38/2020/QĐ-TTg);*
    - + Nhóm sản phẩm 3: Các sản phẩm thuốc viên khác: Sản phẩm thuốc có chứng minh tương đương sinh học với thuốc gốc đối chiếu, sản phẩm được sản xuất

theo công nghệ giải phóng tức thì (viên ODT), sản phẩm mới vừa hết hạn bảo hộ độc quyền trên thế giới...

*Product group 3: Other types of tablets: Tablets that are pharmaceutical equivalents to reference products, immediate-release products (ODT tablets), products whose monopoly expired worldwide recently, etc.*

- Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao

*The solutions for injections, liquids, and products for external use that are manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center*

- + Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác nước ngoài và các sản phẩm được nghiên cứu phát triển tại Danapha theo nhu cầu của thị trường hoặc theo đơn đặt hàng.

*The solutions for injections, liquids, and products for external use that are collaboratively researched and developed with international partners, as well as at Danapha in accordance with market demand or upon request.*

- + Các dây chuyền sản xuất và Trung tâm R&D đều là dây chuyền sản xuất hiện đại với những công nghệ tiên tiến nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Phần lớn các công đoạn sản xuất đều được tự động hóa, khép kín, phù hợp với quy định về công nghệ cao trong sản xuất dược phẩm.

*Both the production lines and the R&D Center are equipped with state-of-the-art manufacturing technology imported from Europe. The majority of production processes are automated, enclosed, and compliant with regulations concerning advanced technology in pharmaceutical manufacturing.*

- + Đầu tư thêm hệ thống thuốc nước theo công nghệ BFS.

*Additional investment in the water-based medication system using BFS technology.*

## 5. Quy mô kiến trúc xây dựng/Scale of construction architecture:

Quy mô dự án Phân kỳ 1: Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm thuốc viên (OSD) bao gồm 02 dây chuyền sản xuất thuốc tân dược có công suất 1 tỷ viên/năm, nhà kho, phòng lab thí nghiệm (QC) với diện tích đất xây dựng là 5.400m<sup>2</sup> (tổng diện tích sàn là 10.800m<sup>2</sup>) và khu phụ trợ cho xưởng sản xuất (nhà chiller, phòng cơ điện, trạm hạ thế, tủ phân phối điện, nhà xe, trạm bơm, nhà nồi hơi, kho dung môi, nhà chứa rác, trạm xử lý nước thải, trạm bơm, bể nước ngầm, nhà chứa gas, ...). Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP).

Investment scale of Phase 1: Investing in construction of a Oral solid dosage (OSD) manufacturing factory, comprising new drug production lines with a capacity of 1 billion tablets/year, warehouse facilities, a quality control (QC) laboratory covering a land area of 5,400m<sup>2</sup> (total floor area of 10,800m<sup>2</sup>), and auxiliary areas for the manufacturing factory (chiller room, mechanical and electrical room, substation, electrical distribution panel, parking area, pump station, boiler room, solvent storage, waste storage, wastewater treatment station, pump station, groundwater tank, gas storage, etc.). The manufacturing facility ensures compliance with cleanliness standards as stipulated by the European Good Manufacturing Practice (EU-GMP) regulations.

Quy mô dự án Phân kỳ 2: Trong Phân kỳ 2 sẽ đầu tư các hạng mục sau:

Investment scale of Phase 2: In Phase 2, Danapha will invest in the following items:

- 01 nhà máy sản xuất bao gồm các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài, siro và cao dầu xoa. Quy mô nhà xưởng 02 tầng với



diện tích xây dựng 47m x 76m.

*01 manufacturing factory comprising production lines for: solutions for injections, liquids, products for external use, syrups, balms and liniments. The factory scale spans two floors with a construction area of 47m x 76m.*

- 01 kho thành phẩm chung cho các nhà máy. Quy mô 01 tầng cao với diện tích xây dựng 36m x 90m. Bên trong có bố trí các khu vực kho đặc biệt hay chuyên dụng theo nhu cầu sử dụng.

*01 general finished product warehouse servicing all manufacturing factories. A single-storey warehouse with a construction area of 36m x 90m, internally structured with specialized or dedicated storage areas as required.*

- 01 Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) nối liền với nhà xưởng sản xuất thuốc tiêm/ thuốc nước. Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng 16m x 47m.

*01 Research and Development (R&D) Center connected to the pharmaceutical factory of solutions for injections/ liquids. The R&D Center spans two floors with a construction area of 16m x 47m.*

- 01 nhà văn phòng + căng tin với đầy đủ các phòng chức năng cho làm việc và nghỉ ngơi. Quy mô 04 tầng với diện tích xây dựng 24m x 32m.

*01 office building + cafeteria equipped with all necessary functional rooms for work and relaxation. A four-storey building with a construction area of 24m x 32m.*

- Các khu vực phụ trợ phục vụ cho sản xuất.

*Supportive areas for manufacturing purposes.*

6. **Tổng mức đầu tư:** 1.198.000.000.000 đồng được chia làm 02 phân kỳ đầu tư. Cụ thể như sau:

**The total investment amount:** 1.198.000.000.000 VND, divided into two investment phases as follows:

TT No.	Loại chi phí Expense type	Phân kỳ I Phase I	Phân kỳ II Phase II	Tổng mức đầu tư Total investment amount
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	204.158.156.367	321.094.130.127	525.252.286.494
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	222.852.290.000	347.555.391.231	570.407.681.231
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP, ... <i>Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project</i>	10.326.800.000	13.500.000.000	23.826.800.000

	<i>management, EU-GMP assessment, etc.</i>			
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	2.000.000.000	11.000.000.000	13.000.000.000
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	14.000.000.000	3.928.750.000	17.928.750.000
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	21.808.019.605	25.851.707.605	47.659.727.209
	<b>Tổng cộng/ Total</b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>722.929.978.962</b>	<b>1.198.075.244.934</b>

**7. Nguồn vốn đầu tư:** Theo nghị quyết số 68/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/07/2023.  
**Investment fund:** According to Resolution No. 68/2023/NQ-DHDCD dated July 22<sup>nd</sup>, 2023.

STT No.	Cơ cấu vốn đầu tư <i>Capital Investment Structure</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	Tổng dự án <i>Total</i>	Tỷ trọng trong Tổng vốn đầu tư <i>Proportion in Total Capital Investment</i>
1	Vốn góp thực hiện dự án (Từ Trái phiếu chuyển đổi) <i>Contribution from project implementation (from Convertible bonds)</i>	118.400.000.000	31.600.000.000	150.000.000.000	12,52%
2	Lợi nhuận để lại tái đầu tư (Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp) <i>Capital from Development Investment Fund of the Company</i>	165.000.000.000	44.000.000.000	209.000.000.000	17,45%

3	Vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng (DDIF) <i>Loan from Danang Development &amp; Investment Fund (DDIF)</i>	0	140.000.000.000	140.000.000.000	11,69%
4	Vốn vay cổ đông <i>existing shareholders loan</i>	0	307.000.000.000	307.000.000.000	25,63%
5	Vốn vay nước ngoài (dài hạn) <i>Foreign loan (long-term)</i>	192.000.000.000	200.000.000.000	392.000.000.000	32,72%
<b>Tổng vốn đầu tư/ Total investment amount</b>		<b>475.400.000.000</b>	<b>722.600.000.000</b>	<b>1.198.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

#### 8. Thời gian thực hiện dự án/ *Duration of project implementation*

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

*Phase 1: the High-tech pharmaceutical OSD Factory.*

Tiến độ thực hiện từ 30/11/2021 đến 31/12/2023.

*The implementation schedule: 30/11/2021 - 31/12/2023.*

- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

*Phase 2: Pharmaceutical factory and Hi-tech Research and Development Center.*

Tiến độ thực hiện từ tháng 20/04/2023 đến 01/08/2024.

*The implementation schedule: 20/04/2023 đến 01/08/2024.*

#### II. Lý do, mục đích xin chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao”:

##### *Reasons and objectives for requesting the adjusting policy on the project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”:*

#### 1. Về việc cần thiết đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất

*Regarding the necessity of investing in the construction of manufacturing factory*

- a. Nhà máy GMP-WHO Đông dược được bắt đầu xây dựng từ năm 2009 và đưa vào sử dụng vào tháng 11/2010 tại Khu công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng. Nhà máy rộng 4.774m<sup>2</sup> gồm các khu vực sản xuất chính như: khu vực sơ chế dược liệu - chiết cao, khu vực sản xuất thuốc viên, kho thành phẩm. Đến nay, qua hơn 13 năm hoạt động, cơ sở hạ tầng cũng như hệ thống máy móc thiết bị sản xuất đã xuống cấp. Dự kiến, trong tương lai gần, cơ sở vật chất và các máy móc thiết bị sản xuất của Nhà máy

cần được nâng cấp, sửa chữa, khắc phục để đảm bảo phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm đông dược theo đúng quy định hiện hành của Việt Nam và quốc tế.

*The GMP-WHO herbal medicine factory was started construction in 2009 and put into operation in November 2010 in Hoa Khanh Industrial Park, Da Nang. The factory, covering an area of 4,774m<sup>2</sup>, consists of main production areas such as: area of preliminary processing of raw material – extraction, tablet production area, finished product warehouse. Over the past 13 years of operation, both infrastructure, production machinery and equipment have deteriorated. It is expected that in the near future, the infrastructure, production machinery and equipment of the factory are needed for upgrade, repair, and improvement to ensure the production of herbal products in compliance with the current regulations of Vietnam and international standards.*

- b. Hiện tại nhu cầu của thị trường ngoài nước của Công ty, về các mặt hàng thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguồn gốc dược liệu có xu hướng tăng, vì vậy cần thiết đầu tư xây dựng nhà xưởng với dây chuyền sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu, thảo dược, đảm bảo các điều kiện đạt tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu.

*Currently, there is an increasing trend in the demand for herbal pharmaceutical and food supplement products in the international market. Therefore, it is necessary to invest in constructing a factory with production lines for herbal products, ensuring compliance with the standards of export markets.*

- c. Việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất mới trên diện tích đất còn trống tại Dự án Công nghệ cao giúp việc tối ưu việc quản lý, cũng như chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng (có thể được hoàn thuế đầu tư trong trường hợp được gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư).

*Investing in the construction of a new manufacturing factory on the available land area at the project of "Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center" shall optimize management and reduce costs incurred during construction (which may be eligible for investment tax refund in case investment certificate is extant).*

2. Việc cần thiết đầu tư máy móc thiết bị sản xuất:

*Regarding the necessity of investing in production machinery and equipment*

Trong quá trình nghiên cứu thị trường, phân tích số liệu kinh doanh, đánh giá khả năng nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất của công ty, Ban điều hành Công ty nhận thấy rằng:

*During market research, business data analysis, and evaluation of the research and application capabilities in production of the company, the Company's Executive Management has identified the following:*

- a. Các sản phẩm dạng viên rắn có nguồn gốc dược liệu đang có rất nhiều tiềm năng trên thị trường xuất khẩu, cũng như trong nước.

*Herbal OSD products have great potential in both the domestic and export markets.*

- b. Theo thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 07 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe như sau:

*According to Circular No. 29/2020/TT-BYT dated December 31, 2020, of the Ministry of Health amending and supplementing certain provisions of Circular No. 18/2019/TT-BYT dated July 17, 2019, of the Minister of Health guiding Good*

*Manufacturing Practice (GMP) in the production and trading of food supplements as follows:*

- c. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3: “Cơ sở sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền đã được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hoặc đánh giá đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP) đối với thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền còn hiệu lực theo quy định của pháp luật về dược được sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe có dạng bào chế tương ứng với dạng bào chế đã được chứng nhận và không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu GMP thực phẩm bảo vệ sức khỏe”

*Amending and supplementing to Clause 3, Article 3: "herbal, traditional medicine manufacturing facilities that have been issued Certificates of Compliance with standards, or assessed to meet Good Manufacturing Practice (GMP) for herbal and traditional medicine by the Drug Administration Department - Ministry of Health, Department of Traditional Medicine - Ministry of Health, are still effective under the regulations of pharmaceuticals are allowed to produce food supplements in corresponding dosage forms that have been certified and are not required to undergo the procedure of issuing Certificate Of Food Safety Eligibility meeting GMP requirements for food supplements."*

- d. Các sản phẩm thuốc dùng ngoài dạng gel, mỡ đang có dung lượng thị trường tương đối lớn, Công ty có thể khai thác và phát triển.

*Gel and ointment products for external use have a relatively large market demand, which the Company may sell and develop.*

*(Phụ lục 01 - Báo cáo nghiên cứu thị trường và đánh giá tiềm năng sản xuất kèm theo)*

*(Appendix 01 - Market research report and production potential assessment attached)*

Từ các đánh giá nêu trên, để đa dạng hóa các ngành hàng, nâng cao sản lượng, tăng tính cạnh tranh, đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất cho thị trường trong và ngoài nước, nhằm đẩy mạnh sự phát triển của Công ty, Ban điều hành đề xuất:

*Based on the above assessments, to diversify product lines, increase production capacity, enhance competitiveness, and ensure production standards for both domestic and international markets to promote the company's development, the Executive Management would like to propose as follows:*

- Đầu tư một dây chuyền sản xuất viên dạng rắn có nguồn gốc dược liệu, thảo dược.

*Investing in one production line for herbal OSD.*

- Đầu tư hai dây chuyền sản xuất thuốc dùng ngoài dạng gel, mỡ.

*Investing in two production lines for gel and ointment products for external use*

3. Việc cần thiết đầu tư hai hệ thống máy lọc nước RO

*The necessity of investing in two Reverse Osmosis (RO) water filtration systems:*

Trong quá trình vận hành các dây chuyền sản xuất với công suất cao, mức tiêu thụ nước tinh khiết (RO) là rất lớn. Vì vậy, việc đầu tư hệ thống máy lọc nước RO dự phòng là vô cùng cần thiết, để luôn đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đảm bảo các hoạt động sản xuất được thông suốt.

*During the operation of production lines with high capacity, the consumption of reverse osmosis (RO) water is substantial. Therefore, investing in backup RO water filtration systems is crucial to always meet demand and ensure smooth production operations.*

III. Nội dung xin chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao” trình ĐHĐCĐ thông qua: *Adjustment policy on the Project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center” to submit to the General Meeting of Shareholders for approval:*

- Căn cứ các nội dung đã phân tích trên, dựa trên khái toán của đơn vị Tư vấn thiết kế và báo giá của hệ thống máy móc thiết bị sản xuất, kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao” (3 phân kỳ) như sau:

*Based on the above contents, relying on the estimated costs of the design consultancy company and the quotations for the equipment machinery system for manufacture, we respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for the the adjusting policy on the project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center” (3 phases) as follows:*

**(Lưu ý: Các nội dung điều chỉnh sẽ được gạch chân để tiện theo dõi)**

**(Note: Adjustments will be underlined for ease of tracking)**

1. **Tên Dự án:** Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

**Project name:** *Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center*

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao  
*Phase 1: Hi-tech Pharmaceutical OSD Factory*
- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao Giai đoạn 2  
*Phase 2: Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center – Phase 2*
- Phân kỳ 3: Nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe  
*Phase 3: Pharmaceutical Factory of Ointments, Soft capsules, Food supplements*

2. **Địa điểm đầu tư:** Lô đất A22, đường số 3 Khu công nghệ cao Đà Nẵng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

**Investment location:** *Lot A22, Road No.3, Da Nang Hi-tech Industrial Park, Hoa Vang District, Da Nang City*

3. **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Dược Danapha

**Investor:** *Danapha Pharmaceuticals Joint Stock Company*

4. **Quy mô đầu tư/ Investment scale:**

- Diện tích đất sử dụng: 31.013,5 m<sup>2</sup>/ *Land use area: 31,013.5m<sup>2</sup>*
- Công suất thiết kế/ *Designed capacity:*
  - Phân kỳ 1 - Thuốc viên: 01 tỷ viên/năm  
*Phase 1 – tablets: 01 billion tablets/ year*
  - Phân kỳ 2 - Thuốc nước, thuốc tiêm, cao dầu xoa: 90 triệu đơn vị/năm  
*Phase 2 – Liquids, solutions for injections, balms and liniments: 90 million units/ year*
  - Phân kỳ 3 - Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK: 300 triệu đơn vị/năm

- **Sản phẩm đầu ra/ Outputs :**

- ✓ Các sản phẩm thuốc viên công nghệ cao của Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD được sản xuất theo những nhóm sản phẩm sau:

*The High-tech pharmaceutical tablet products manufactured by the Factory of Pharmaceutical OSD are categorized as follows:*

- Nhóm sản phẩm 1: Thuốc viên nang mềm công nghệ nano (Nhóm sản phẩm sử dụng công nghệ nano, Mục 88, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);

*Product group 1: Nano-technology soft capsules (Product group using nano-technology, Item 88, Appendix 2, Decision No.38/2020/QĐ-TTg);*

- Nhóm sản phẩm 2: Thuốc viên giải phóng có kiểm soát (Nhóm sản phẩm viên giải phóng có kiểm soát, Mục 76, Phụ lục 2, QĐ số 38/2020/QĐ-TTg);

*Product group 2: Controlled release tablets (Product group of controlled release tablets, Item 76, Appendix 2, Decision No. 38/2020/QĐ-TTg);*

- Nhóm sản phẩm 3: Các sản phẩm thuốc viên khác: Sản phẩm thuốc có chứng minh tương đương sinh học với thuốc gốc đối chiếu, sản phẩm được sản xuất theo công nghệ giải phóng tức thì (viên ODT), sản phẩm mới vừa hết hạn bảo hộ độc quyền trên thế giới...

*Product group 3: Other types of tablets: Tablets that are pharmaceutical equivalents to reference products, immediate-release products (ODT tablets), products whose monopoly expired worldwide recently, etc.*

- ✓ Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao

*The solutions for injections, liquids, and products for external use that are manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center*

- Các sản phẩm thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác nước ngoài và các sản phẩm được nghiên cứu phát triển tại Danapha theo nhu cầu của thị trường hoặc theo đơn đặt hàng.

*The solutions for injections, liquids, and products for external use that are collaboratively researched and developed with international partners, as well as at Danapha in accordance with market demand or upon request.*

- Các dây chuyền sản xuất và Trung tâm R&D đều là dây chuyền sản xuất hiện đại với những công nghệ tiên tiến nhất được nhập khẩu từ Châu Âu. Phần lớn các công đoạn sản xuất đều được tự động hóa, khép kín, phù hợp với quy định về công nghệ cao trong sản xuất dược phẩm.

*Both the production lines and the R&D Center are equipped with state-of-the-art manufacturing technology imported from Europe. The majority of production processes are automated, enclosed, and compliant with regulations concerning advanced technology in pharmaceutical manufacturing.*

- Các sản phẩm thuốc nhỏ mắt theo công nghệ BFS, tự động sản xuất và đóng gói.

*Eye drops products using Blow-Fill-Seal (BFS) technology, automated production and packaging.*

- ✓ Các sản phẩm Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK của Nhà máy sản xuất dược phẩm và TT R&D công nghệ cao

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

Ointments, soft capsules, and food supplements manufactured by the Pharmaceutical Factory and the Hi-tech R&D Center.

- ✓ Các sản phẩm thuốc mỡ, nang mềm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe hợp tác nghiên cứu phát triển với đối tác trong nước và nước ngoài.  
Ointments, soft capsules, and food supplements collaborated in research and development with domestic and international partners.

**5. Quy mô kiến trúc xây dựng/ Scale of construction architecture:**

**- Phân kỳ 1/ Phase 1:**

Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất dược phẩm thuốc viên (OSD) bao gồm 02 dây chuyền sản xuất thuốc tân dược có công suất 1 tỷ viên/ năm, nhà kho, phòng lab thí nghiệm (QC) với diện tích đất xây dựng là 5.400m<sup>2</sup> (tổng diện tích sàn là 10.800m<sup>2</sup>) và khu phụ trợ cho xưởng sản xuất (nhà chiller, phòng cơ điện, trạm hạ thế, tủ phân phối điện, nhà xe, trạm bơm, nhà nồi hơi, kho dung môi, nhà chứa rác, trạm xử lý nước thải, trạm bơm, bể nước ngầm, nhà chứa gas, ...). Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP).

*Investing in construction of a Oral solid dosage (OSD) manufacturing factory, comprising new drug production lines with a capacity of 1 billion tablets/year, warehouse facilities, a quality control (QC) laboratory covering a land area of 5,400m<sup>2</sup> (total floor area of 10,800m<sup>2</sup>), and auxiliary areas for the manufacturing factory (chiller room, mechanical and electrical room, substation, electrical distribution panel, parking area, pump station, boiler room, solvent storage, waste storage, wastewater treatment station, pump station, groundwater tank, gas storage, etc.). The manufacturing facility ensures compliance with cleanliness standards as stipulated by the European Good Manufacturing Practice (EU-GMP) regulations.*

**- Phân kỳ 2/ Phase 2:**

- 01 nhà máy sản xuất bao gồm các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm, thuốc nước, thuốc dùng ngoài, siro và cao dầu xoa. Quy mô nhà xưởng 02 tầng với diện tích xây dựng 47m x 76m.

*01 manufacturing factory comprising production lines for: solutions for injections, liquids, products for external use, syrups, balms and liniments. The factory scale spans two floors with a construction area of 47m x 76m.*

- 01 kho thành phẩm chung cho các nhà máy. Quy mô 01 tầng cao với diện tích xây dựng 36m x 90m. Bên trong có bố trí các khu vực kho đặc biệt hay chuyên dụng theo nhu cầu sử dụng.

*01 general finished product warehouse servicing all manufacturing factories. A single-storey warehouse with a construction area of 36m x 90m, internally structured with specialized or dedicated storage areas as required.*

- 01 Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) nối liền với nhà xưởng sản xuất thuốc tiêm/ thuốc nước. Quy mô 02 tầng với diện tích xây dựng 16m x 47m.

*01 Research and Development (R&D) Center connected to the solutions for injections/ liquids manufacturing factory. The R&D Center spans two floors with a construction area of 16m x 47m.*

- 01 nhà văn phòng + căng tin với đầy đủ các phòng chức năng cho làm việc và nghỉ ngơi. Quy mô 04 tầng với diện tích xây dựng 24m x 32m.

*01 office building + cafeteria equipped with all necessary functional rooms for work and relaxation. A four-storey building with a construction area of 24m x 32m.*

- Các khu vực phụ trợ phục vụ cho sản xuất.



Supportive areas for manufacturing purposes.

- **Phân kỳ 3/ Phase 3:**

Đầu tư xây dựng 01 nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK bao gồm 01 dây chuyền sản xuất viên dạng rắn, 02 dây chuyền sản xuất thuốc mỡ, có công suất tổng là 300 triệu đơn vị/ năm. Tổng diện tích sàn là 4.988,3m<sup>2</sup>. Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP).

Investing in constructing 01 pharmaceutical factory which comprises 01 production line of OSD tablets for food supplements, 02 production lines of ointments and soft capsules, with a total floor area of 4,988.3m<sup>2</sup>, and a total capacity of 300 million units/ year including ointments, soft capsules, and food supplements. The factory ensures cleanliness standards according to the regulations of the Good Manufacturing Practices – European Union (EU-GMP) standards.

6. Tổng mức đầu tư: **1.495.737.645.410 VNĐ**. Trong đó:  
Total investment amount: **1,495,737,645,410 VND**, including:

TT No.	Loại chi phí Expense type	Phân kỳ 1 Phase 1	Phân kỳ 2 Phase 2	Phân kỳ 3 Phase 3	Tổng mức đầu tư Total investment amount
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	204.158.156.367	321.094.130.127	<u>123.559.040.000</u>	<u>648.811.326.494</u>
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	222.852.290.000	347.555.391.231	<u>162.232.950.000</u>	<u>732.640.631.231</u>
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP, ... <i>Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU- GMP assessment, etc.</i>	10.326.800.000	13.500.000.000	<u>4.295.006.989</u>	<u>28.121.806.989</u>

4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	2.000.000.000	11.000.000.000	<u>7.429.570.153</u>	<u>20.429.570.153</u>
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	14.000.000.000	3.928.750.000	<u>145.833.333</u>	<u>18.074.583.333</u>
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	21.808.019.605	25.851.707.605	<u>0</u>	<u>47.659.727.210</u>
	<b>Tổng cộng/ Total:</b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>722.929.978.962</b>	<b><u>297.662.400.476</u></b>	<b><u>1.495.737.645.410</u></b>

7. **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017, vốn từ quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vốn vay Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, vốn vay cổ đông và vốn vay nước ngoài. Cụ thể:

*Investment funds: Capital raised from convertible bonds in 2017, Capital from Development Investment Fund of the Company, Loan capital from Da Nang City Development Investment Fund (DDIF), Loan capital from shareholders, Long-term foreign loan. Details are as follows:*

ĐVT: đồng

Currency: VND

Cơ cấu vốn đầu tư <i>Investment fund structure</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	<u>Phân kỳ 3</u> <u><i>Phase 3</i></u>	Tổng dự án <i>Total of the project</i>	Tỷ trọng <i>Propotion</i>
Vốn huy động từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2017 <i>Capital raised from convertible bonds in 2017</i>	118.400.000.000	31.600.000.000		150.000.000.000	10,03%
Lợi nhuận để lại tái đầu tư (Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp) <i>Capital from Development Investment Fund of the Company</i>	165.000.000.000	44.000.000.000	<u>240.000.000</u>	<u>209.240.000.000</u>	13,99%
Vốn vay Quỹ ĐTP thành phố Đà Nẵng (DDIF)		140.000.000.000		140.000.000.000	9,36%

<b>Cơ cấu vốn đầu tư</b> <i>Investment fund structure</i>	<b>Phân kỳ 1</b> <i>Phase 1</i>	<b>Phân kỳ 2</b> <i>Phase 2</i>	<b>Phân kỳ 3</b> <i>Phase 3</i>	<b>Tổng dự án</b> <i>Total of the project</i>	<b>Tỷ trọng</b> <i>Propotion</i>
<i>Loan capital from Da Nang City Development Investment Fund (DDIF)</i>					
<i>Vốn vay cổ đông</i> <i>Loan capital from shareholders</i>		307.000.000.000	<u>297.500.000.000</u>	604.500.000.000	40,41%
<i>Vốn vay nước ngoài (dài hạn)</i> <i>Long-term foreign loan</i>	192.000.000.000	200.000.000.000		392.000.000.000	26,21%
<b>Tổng vốn đầu tư</b> <i>Total investment funds</i>	<b>475.400.000.000</b>	<b>722.600.000.000</b>	<b><u>297.740.000.000</u></b>	<b><u>1.495.740.000.000</u></b>	<b>100,00%</b>

(\*) Nguồn vốn đầu tư tại phân kỳ 3: 297.500.000.000 đồng được dự kiến vay từ cổ đông hiện hữu và/hoặc vay từ các tổ chức tín dụng trong nước.

(\*) *The total investment capital for Phase 3: 297.500.000.000 VND, expected to be sourced through loans from existing shareholders and/or domestic credit institutions.*

Ban điều hành đã làm việc với một số cổ đông và các tổ chức tín dụng trong nước để đánh giá lãi vay, cũng như hạn mức cho vay phục vụ hoạt động đầu tư Dự án của phân kỳ 3 (Xem phụ lục 02 - Đánh giá lãi suất cho vay kèm theo). Tùy thuộc vào lãi suất tại thời điểm cho vay, ban điều hành sẽ đánh giá, lựa chọn phương án tối ưu và báo cáo Hội đồng quản trị Công ty.

*The Executive Management has discussed with several shareholders and domestic credit institutions to evaluate interest rates as well as loan limits to support the project investment activities of Phase 3 (Referred to Appendix 02 - Interest Assessments attached). Depending on the interest rates at the time of loan, the Board of Directors shall assess and select the optimal approach and report to the Board of Directors of the Company.*

#### **8. Thời gian thực hiện dự án/ Duration of project implementation:**

Dự kiến tiến độ thực hiện dự án là từ tháng 11/2021 đến tháng 8/2024. Trong đó:  
*Estimated duration of project implementation is from November of 2021 to August of 2024, including:*

- Phân kỳ 1: Nhà máy sản xuất dược phẩm OSD công nghệ cao.

*Phase 1: The High-tech OSD pharmaceutical Factory.*

Tiến độ thực hiện từ 30/11/2021 đến 31/12/2023.

*The implementation schedule: November 30th, 2021, to December 31st, 2023.*

- Phân kỳ 2: Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao.

*Phase 2: Pharmaceutical factory and Hi-tech Research and Development Center.*

Tiến độ thực hiện từ tháng 20/04/2023 đến 01/08/2024.

*The implementation schedule: April 20th, 2023, to August 1st, 2024.*

- Phân kỳ 3: Nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Phase 3: Pharmaceutical factory of Ointments, Soft capsules, and Food supplements

Tiến độ thực hiện từ tháng 01/04/2024 đến 30/04/2025.

The implementation schedule: April 1st, 2024, to April 30th, 2025

**4. Đề xuất thông qua chủ trương điều chỉnh dự án**

***Proposal of adjustments in the project***

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao”.

*Respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the adjusting policy on the project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center”.*

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt, triển khai công việc tiếp theo đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành và hiệu quả dự án đầu tư. Trong trường hợp điều chỉnh các hạng mục của Dự án nhưng không làm thay đổi tổng mức đầu tư, mục tiêu, quy mô của dự án; HĐQT chủ động thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư dự án xây dựng và báo cáo cho ĐHCĐ tại phiên họp gần nhất.  
*The General Meeting of Shareholders delegates authority to the Board of Directors of the company to approve and implement the next steps ensuring compliance with current regulations and the investment project's effectiveness. In the event of adjusting the items of the project without changing the total investment amount, objectives, or project scale; the Board of Directors shall proactively implement in accordance with the relevant laws on construction project investment and report to the nearest General Meeting of Shareholders.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

*Respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval!*

**Nơi nhận/ Recipients**

- Các cổ đông/ Shareholders
- TV HĐQT, TV BKS;/ Members of BOD, Members of Supervisory Board
- Lưu VT/ Saved

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TUQ. CHỦ TỊCH**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**PER PROCURATIONEM OF CHAIRMAN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TS. Lê Thăng Bình**

**PHỤ LỤC 01**  
**BÁO CÁO NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SẢN XUẤT**  
(Kèm theo tờ trình số: /2024/TT-ĐHĐCĐ ngày / /2024)

Căn cứ số liệu nghiên cứu thị trường, phân tích số liệu kinh doanh, đánh giá khả năng nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất của công ty

**1. Sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền**

STT	STT TT05	THÀNH PHẦN THEO TT05 (*)	DẠNG BẢO CHẾ	SỐ LƯỢNG SỐ ĐĂNG KÝ	DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG		ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG/GIÁ TRỊ KINH DOANH/NĂM		ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SẢN XUẤT
					SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	
1	60	Đương quy, Đỗ trọng, Câu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toát bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ	Viên	01	19,078,988	91,468,951,069	9,539,494	45,734,475,534	Triển khai nghiên cứu
2	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Dung dịch uống	02	1,985,008	78,986,309,486	661,669	26,328,769,829	Triển khai nghiên cứu
3	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Viên	42	906,905,993	780,032,428,507	2,109,837	18,140,289,035	
4	27	Diệp Hạ Châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa	Thuốc cốm	01	6,320,770	28,970,781,755	3,160,385	14,485,390,878	Triển khai nghiên cứu
5	98	Men bia ép tinh chế	Dung dịch uống	02	15,665,454	37,563,908,970	5,221,818	12,521,302,990	Triển khai nghiên cứu
6	53	Cao toàn phần không xà phòng hóa quá bơ, Cao toàn phần không xà phòng hóa đầu đậu nành	Viên nang	01	2,072,108	23,831,278,045	1,036,054	11,915,639,022	Triển khai nghiên cứu
7	73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đường quy, Thiên niên kiện.	Viên hoàn cứng	01	5,732,820	19,105,684,694	2,866,410	9,552,842,347	Triển khai nghiên cứu
8	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Thuốc cốm	01	5,640,387	17,710,312,471	2,820,193	8,855,156,235	Triển khai nghiên cứu
9	117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	Viên nang	03	11,834,270	34,693,017,021	2,958,568	8,673,254,255	Triển khai nghiên cứu
10	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Viên nang	02	11,843,679	23,641,496,337	3,947,893	7,880,498,779	Triển khai nghiên cứu
11	9	Actiso, Cao mặt lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính.	Viên nang	01	5,315,647	14,926,256,490	2,657,824	7,463,128,245	Triển khai nghiên cứu
12	85	Cam thảo, Đàng sâm, Dịch chiết men bia	Dung dịch uống	01	9,952,932	11,738,607,659	4,976,466	5,869,303,829	Triển khai nghiên cứu
13	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đường quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Viên hoàn cứng	02	4,790,950	16,623,207,028	1,596,983	5,541,069,009	Triển khai nghiên cứu
14	28	Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Viên nang	01	5,741,376	11,080,297,848	2,870,688	5,540,148,924	Triển khai nghiên cứu
15	54	Cao xương hổn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thực địa	Viên hoàn cứng	02	11,908,955	16,515,522,533	3,969,652	5,505,174,178	Triển khai nghiên cứu
16	173	Bột béo hoa dâu	Viên nang	03	10,686,451	21,995,851,988	2,671,613	5,498,962,997	Triển khai nghiên cứu
17	129	Đường quy, Bạch quả	Viên nang	02	10,869,155	15,973,075,099	3,623,052	5,324,358,366	Triển khai nghiên cứu

STT	STT TT05	THÀNH PHẦN THEO TT05 (*)	DẠNG BẢO CHẾ	SỐ LƯỢNG SỐ ĐĂNG KÝ	DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG		ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG/GIÁ TRỊ KINH DOANH/NĂM		ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SẢN XUẤT
					SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	
18	22	Diệp hạ châu, Bồ bô, Chi tử	Viên	01	15,312,903	8,934,146,227	7,656,452	4,467,073,114	Triển khai nghiên cứu
19	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Dung dịch uống	01	2,325,003	8,857,007,201	1,162,501	4,428,503,601	Triển khai nghiên cứu
20	8:10	Cao khô Acetiso EP + Cao khô Rau đắng đất 8:1 + Cao khô Bim bin (Hàm lượng acid Chlorogenic $\geq 0,8\%$ )	Viên	26	279,388,479	118,838,881,208	10,347,721	4,401,440,045	
21	24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhỏ nõi	Viên	02	8,625,004	12,407,165,874	2,875,001	4,135,721,958	Triển khai nghiên cứu
22	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Dương quy, Ngưu tất, Thiên niên kiện, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Bạch thược, Xuyên khung, Bột Mã tiền chế.	Viên nang	04	8,192,516	20,473,864,381	1,638,503	4,094,772,876	Triển khai nghiên cứu
23	101	Nghệ vàng	Dung dịch uống	03	4,514,711	16,153,560,348	1,128,678	4,038,390,087	Triển khai nghiên cứu
24	70	Mã tiền chế, Dương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Viên nang	01	5,499,262	8,015,003,367	2,749,631	4,007,501,683	Triển khai nghiên cứu
25	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Viên nang	03	14,591,825	15,241,922,310	3,647,956	3,810,480,578	Triển khai nghiên cứu
26	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Viên nang	01	2,830,628	7,251,263,080	1,415,314	3,625,631,540	Triển khai nghiên cứu
27	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất	Viên nang	01	3,724,485	6,249,158,346	1,862,242	3,124,579,173	Triển khai nghiên cứu
28	188	Phòng phong, Hóc giác, Dương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm	Viên nang	01	1,187,811	5,806,785,038	593,905	2,903,392,519	Triển khai nghiên cứu
29	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Viên nang	01	2,729,123	5,646,346,516	1,364,561	2,823,173,258	Triển khai nghiên cứu
30	35	Kim tiền thảo	Thuốc cốm	02	4,971,488	8,238,982,172	1,657,163	2,746,327,391	
31	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Dung dịch uống (Chai 200ml)	01	157,401	5,156,491,289	78,701	2,578,245,644	
32	173	Bột bèo hoa dâu	Dung dịch uống	01	92,102	5,103,090,866	46,051	2,551,545,433	
33	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Dương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Dung dịch uống (chai 12.5ml)	04	256,679	10,600,639,713	51,336	2,120,127,943	
<b>Total</b>					<b>1,400,744,362</b>	<b>1,507,831,294,932</b>	<b>113,945,315</b>	<b>260,686,671,294</b>	

(\*) Các sản phẩm liệt kê trong Phụ lục này không bao gồm các sản phẩm Đanapha đã được cấp số đăng ký

**2. Sản phẩm có thuốc dùng ngoài dạng gel, mỡ**

STT	TÊN HOẠT CHẤT	NỒNG ĐỘ - HÀM LƯỢNG	SỐ LƯỢNG SỐ ĐĂNG KÝ	TỔNG DOANH SỐ THỊ TRƯỜNG	ƯỚC TÍNH DOANH SỐ/NĂM	ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SẢN XUẤT
1	Salicylic acid + betamethason dipropionat	3% +0,064%; 15 g	9	90,023,846,955	9,002,384,695	Triển khai nghiên cứu
2	Tetracyclin	1%, 5g	3	29,398,602,877	7,349,650,719	Triển khai nghiên cứu
3	Mupirocin	2%, 5g	1	7,798,837,869	3,899,418,934	Triển khai nghiên cứu
4	Tacrolimus	(30mg/100g) x 12g	1	4,677,168,390	2,338,584,195	Triển khai nghiên cứu
5	Mupirocin	2%, 5g	4	7,692,363,422	1,538,472,684	Triển khai nghiên cứu
6	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(30mg/g + 0,5mg/g)30g	1	2,905,580,000	1,452,790,000	Triển khai nghiên cứu
7	Tacrolimus	0,03%, 10g	7	10,717,006,170	1,339,625,771	
8	Calcipotriol	0,75mg/15g	1	2,550,903,832	1,275,451,916	Triển khai nghiên cứu
9	Tacrolimus	0,1% 10g	11	15,044,890,204	1,253,740,850	
10	Mometason furoate + Acid salicylic	(1mg + 50mg)/1g - 15g	1	2,406,778,516	1,203,389,258	Triển khai nghiên cứu
11	Tacrolimus	0,1%; 15g	2	3,036,180,435	1,012,060,145	Triển khai nghiên cứu
12	Aciclovir	3%-5g	3	2,799,545,856	699,886,464	
13	Fluocinolol acetonid	0,025%/10g	2	1,828,462,089	609,487,363	
14	Calcipotriol	1,5mg/30g	1	1,166,166,509	583,083,254	
15	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(30mg + 0,64mg)/ 1g, 10g	6	4,068,513,347	581,216,192	
16	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(50mcg + 0,5mg)/g x 15g	4	2,262,372,733	452,474,547	
17	Tacrolimus	0,1%α5g	3	1,807,093,299	451,773,325	
18	Tacrolimus	1,5 mg/5g	2	1,256,282,900	418,760,967	
19	Mupirocin	20mg/g,15g	1	673,680,000	336,840,000	
20	Salicylic acid + betamethason dipropionat	30mg+ 0,5 mg, 20g	1	623,918,203	311,959,101	
21	Hydrocortison	1% - 5g	1	465,475,928	232,737,964	
22	Ofloxacin	0,3%/ 3,5g	2	676,751,833	225,583,944	
23	Gentamicin	0,3%/10g	1	415,648,850	207,824,425	
24	Mupirocin	2%, 10g	1	354,532,000	177,266,000	
25	Gentamicin	3mg/g x 5g	2	467,631,922	155,877,307	
26	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(50mcg + 500mcg)/g x 30g	4	732,776,667	146,555,333	
27	Aciclovir	5%/5g	2	422,430,257	140,810,086	
28	Mupirocin	20mg/g- 20g	1	267,320,806	133,660,403	
29	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	12,25mg + 21.000 IU + 3,5mg	1	264,103,000	132,051,500	
30	Triamcinolon acetonid	1% - 5g	1	150,448,199	75,224,099	

STT	MÃ.HH	STTT05	HOẠT CHẤT THEO T05	ETC					OTC							
				DẠNG BẢO CHẾ	SL.SDK	Giá TB	Số lượng TB 1 năm	Doanh số TB 1 năm	Doanh số dự kiến	SL.SDK	Giá TB	Số lượng TB 1 năm	Doanh số TB 1 năm	Doanh số dự kiến	Đánh giá tiềm năng sản xuất	Ghi chú
1	1	27	Diệp Hạ Châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa	Thuốc cốm	1	4.620	4.254,393	19.655,297,200	8.927,648,600	01	4.508	2,066,377	9.315,484,555	4.657,742,278	X	
2	2	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đầu lương)	Thuốc cốm	1	3.140	5.578,391	17.514,915,101	8.757,457,550	01	3.152	61,995	195,397,370	97,698,685	X	
3	3	73	Tân giao, Đỗ trọng, Ngũ vị tử, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Dương quy, Thiên niên kiện.	Viên hoàn cứng	1	3.197	5.256,774	16.814,236,233	8.407,118,117	01	4.834	474,046	2.291,448,461	1.145,724,230	X	
4	4	150	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Dung dịch uống (Chai 90ml)	1	34.670	331,585	11.495,421,280	5.747,710,640	02	40.818	1.653,443	67.480,888,206	22.496,962,735	X	
5	5	28	Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Viên nang	1	1.931	5.700,570	11.008,843,033	5.504,421,517	01	1.751	40,806	71,454,814	35,727,407	X	
6	6	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đầu lương)	Dung dịch uống	1	3.812	2.319,213	8.840,192,467	4.420,096,233	01	2.904	5,799	16,814,735	8,407,367	X	
7	7	60	Đương quy, Đỗ trọng, Cát tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bổ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Viên	1	4.454	1.955,780	8.711,055,333	4.355,527,667	01	4.833	17,123,208	82,757,895,735	41,378,947,868	X	
8	8	85	Cam thảo, Đương sâm, Dịch chiết men bia	Dung dịch uống	1	982	9,026,550	8,595,907,667	4,297,953,833	01	3,392	926,382	3,142,699,992	1,571,349,996	X	
9	9	70	Mã tiền chế, Dương quy, Đỗ trọng, Ngũ vị tử, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Viên nang	1	1,485	5,313,917	7,783,019,933	3,891,909,967	01	1,252	185,346	231,983,433	115,991,717	X	
10	10	22	Diệp hạ châu, Bồ đề, Chi tử	Viên	1	583	13,034,232	7,604,734,133	3,802,367,067	01	583	2,278,672	1,329,412,094	664,706,047	X	
11	11	181	Hà thủ ô đông/ngưu tử, (Bạch thược/Xích thước), Đương quy, Xuyên khung, Ich mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Bàn sấm).	Dung dịch uống (chai 125ml)	1	38,746	196,155	7,600,295,000	3,800,147,500	04	49,573	60,524	3,000,344,713	600,068,943	X	
12	12	140	Thổ y tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Viên nang	1	2,588	2,699,823	6,934,073,667	3,467,036,833	01	2,425	130,804	317,189,413	158,594,706	X	
13	13	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất	Viên nang	1	1,678	3,444,713	5,781,776,900	2,890,888,450	01	1,671	279,771	467,381,446	233,690,723	X	
14	14	44	Niên trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Viên nang	1	2,067	2,717,887	5,618,818,667	2,809,409,333	01	2,450	11,236	27,527,850	13,763,925	X	
15	15	188	Phòng phong, Hòe giác, Dương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm	Viên nang	1	4,900	1,122,140	5,498,649,333	2,749,324,667	01	4,692	65,671	308,135,704	154,067,852	X	
16	16	53	Cao toàn phần không xà phòng hóa quá bơ, Cao toàn phần không xà phòng hóa đầu nành	Viên nang	1	12,000	414,382	4,972,584,000	2,486,292,000	01	11,376	1,657,726	18,858,694,045	9,429,347,022	X	
17	17	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thường nhật tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Dung dịch uống (Chai 200ml)	1	33,082	137,818	4,559,311,833	2,279,655,917	01	30,494	19,584	597,179,455	298,889,728		
18	18	173	Bột béo hoa đầu	Dung dịch uống	1	54,977	70,312	3,865,566,067	1,932,785,033	01	56,794	21,790	1,237,524,800	618,762,400		
19	19	41	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi.	Viên nang	2	2,129	7,566,285	16,108,770,083	5,369,990,028	02	1,761	4,277,394	7,532,726,253	2,510,908,751	X	
20	20	42	Đương quy, Bạch quả	Viên nang	2	1,474	9,819,817	14,477,339,232	4,825,779,744	02	1,425	1,049,338	1,495,735,867	498,578,622	X	
21	21	43	Actiso, Cao mặt lơn khô, Tỏi, Than hoạt tính	Viên nang	1	2,826	5,038,987	14,239,297,917	7,119,648,958	01	2,483	276,660	686,958,573	343,473,287	X	
22	22	44	Cao xương nhon hợp/Cao quỳ bán, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Viên hoàn cứng	2	2,678	4,136,055	11,074,492,533	3,691,497,511	02	700	7,772,900	5,441,030,000	1,813,676,667	X	
23	23	45	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đáo niên, Hồng hoa.	Viên hoàn cứng	2	3,200	3,407,290	10,903,328,000	3,634,442,667	02	4,134	1,383,660	5,719,879,028	1,906,626,343	X	
24	24	46	Men bia ép tinh chế	Dung dịch uống	2	2,522	2,896,191	7,303,518,750	2,434,506,250	01	2,370	12,769,263	30,260,390,220	15,130,195,110	X	
25	25	47	Diệp hạ châu, Chua ngọt, Cỏ nhọ nôi	Viên	2	1,708	3,210,460	5,483,795,467	1,827,931,822	01	1,979	5,414,544	6,923,370,407	3,461,685,203	X	
26	26	48	Kim tiền thảo	Thuốc cốm	2	1,994	2,261,453	4,509,608,533	1,503,202,844	01	1,376	2,710,035	3,729,373,639	1,864,686,819	X	
27	27	55	Bột béo hoa đầu	Viên nang	3	2,056	10,243,973	21,061,436,467	5,265,359,117	01	2,112	442,477	934,415,521	467,207,761	X	
28	28	56	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tân giao, Đương quy, Ngưu tất, Thiên niên kiện, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Bạch thược, Xuyên khung, Bột Mã tiền chế.	Viên nang	3	2,605	6,296,522	16,402,572,541	4,100,643,135	04	2,147	1,895,994	4,071,291,840	814,258,368	X	
29	29	57	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thường nhật tử, Thổ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Viên nang	3	1,067	11,951,388	12,753,333,545	3,188,333,386	02	942	2,640,437	2,488,588,765	829,529,588	X	
30	30	58	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	Viên nang	3	3,978	2,806,820	11,165,543,067	2,791,385,767	02	2,606	9,027,450	23,527,473,955	7,842,491,318	X	
31	31	59	Nguyệt vàng	Dung dịch uống	3	3,183	2,569,110	8,176,825,747	2,044,206,437	03	4,100	1,945,601	7,976,734,601	1,994,183,650	X	
32	32	70	Cao khô Actiso EP + Cao khô Rau đắng đất 8:1 + Cao khô Bim bim (Hàm lượng acid Chlorogenic $\geq$ 0,8%)	Viên	11	585	29,286,664	17,129,883,982	1,427,490,332	26	407	250,101,815	101,708,997,225	3,766,999,897		
33	33	71	Đinh lăng, Bạch quả, (Đầu lương)	Viên	14	233	64,393,923	15,001,870,299	1,000,124,687	42	908	842,512,069	765,030,558,208	17,791,408,330		
Total							229,461,555	348,646,314,010	131,651,491,608			1,171,282,807	1,159,184,980,923	144,716,059,344		



OTC

ETC

STT	Tên hoạt chất/thành phần	ND/HL	Nhóm thuốc	Số lượng SĐK/GPDK	Số lượng 3 năm	Thành tích 3 năm	Số lượng TB 1 năm	Doanh số TB 1 năm	Đơn giá TB	Dự kiến doanh số ETC	Số lượng SĐK trong nước	Doanh số TB năm	Dự kiến Doanh số OTC	Tổng Doanh số	DANH GIÁ TIÊM NANG SẢN XUẤT
1	Salicylic acid + betamethason dipropionat	3%+0,004% 1,5 g	N4	5	113.891	2.118.066,400	37.964	706.023,140	18, 897	117.670,357	9	89.317.824,815	8.921.782,481	9.637.804,621	X
2	Tenocyclin	1%+ 5g	N4	3	260.242	8.665.575,040	86,387	288.958,347	3,331	72.239,587	3	29.109.644,530	3.277,411,133	35.666,369,479	X
3	Mupirocin	2%+ 5g	N2	1	79.435	2.877.902,300	26,478	959.200,833	36,230	479.650,417	1	6.839.537,036	3.419,768,518	4.379.069,351	X
4	Mupirocin	2%+ 5g	N4	4	74.549	2.588.379,160	24,880	852.826,387	34,319	170.565,277	1	6.839.537,036	3.419,768,518	4.272.949,044	X
5	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(30mg/g + 0,5m/g) 0,3/0g	N2	1	91.832	8.716.740,000	30,611	2.905.580,000	94,921	1.482,790,000	1	13.375.527,804	1.114,627,317	2.905.580,000	X
6	Tacrolimus	0,1% 10g	N4	3	69.990	5.008.087,200	23,330	1.669.362,400	71,554	417.340,600	11	4.175.535,057	2.087,767,528	2.783.989,717	X
7	Tacrolimus	(30mg/100g) x 12g	N4	1	5.050	1.504.900,000	1,683	501.633,333	298,000	250,816,667	1	4.175.535,057	2.087,767,528	2.589.400,862	X
8	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(50mg + 0,5mg)/g x 15g	N4	4	48.593	6.787.118,200	14,531	2.262.372,733	155,693	482,474,547	3	2.865.855,763	716,463,941	2.262.372,733	X
9	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(30mg + 0,64mg)/1g, 10g	N4	6	313.883	3.607.972,750	10,5294	1.202.657,583	11,422	171.808,226	3	2.398.013,768	1.199,006,884	1.919,121,524	X
10	Tacrolimus	0,1% 15g	N4	2	5.500	1.914.500,000	1,833	638.166,667	348,091	212,722,222	1	1.659.936,766	829,688,383	1.837,173,551	X
11	Calcipotriol	0,25mg/15g	N4	1	20.920	2.672.901,200	6,973	890.967,067	127,768	445,483,533	1	10.908.441,908	1.313,555,238	15,221,19,505	X
12	Tacrolimus	0,03% 10g	N4	2	12.332	6.25.692,800	4,111	208.564,267	50,737	69,521,422	7	2.177.738,516	1.088,880,258	1.317,889,258	X
13	Mometason furoate + Acid salicylic	(1mg + 90mg)/1g + 15g	N4	1	9.160	687.000,000	3,053	229.000,000	75,000	114.500,000	1	2.248.338,814	709,446,271	1.300,653,313	X
14	Acetolaur	3%+5g	N4	3	34.312	1.653.621,125	11,487	551.207,042	48,194	137.801,760	2	698.419,847	232,806,616	790,669,669	X
15	Tacrolimus	1,5mg/5g	N4	2	31.777	1.673.889,160	10,922	537.863,053	52,667	185.954,351	2	1.715.865,063	571,835,021	684,751,833	X
16	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(50mg + 500mcg)/g x 30g	N4	4	10.710	2.198.330,000	3,570	732.776,667	205,260	146.555,333	1	919.440,442	459,720,221	732,766,667	X
17	Calcipotriol	1,5mg/30g	N4	1	7.720	7.401.782,000	2,573	246.726,667	95,878	123.363,033	1	1.715.865,063	571,835,021	706,446,288	X
18	Fluocinolon acetonid	0,025%/10g	N4	2	87.504	3.38.691,078	29,168	112.897,026	3,871	37.632,342	2	1.715.865,063	571,835,021	684,751,833	X
19	Ofloxacin	0,3% 3,5 g	N2	2	40.750	2.050.255,500	13,383	676.751,833	49,822	225.583,944	3	1.708.876,632	427,219,158	525,435,825	X
20	Mupirocin	20mg/g 15g	N2	1	20.580	2.021.040,000	6,860	673.680,000	98,204	336.840,000	3	1.708.876,632	427,219,158	673,680,000	X
21	Tacrolimus	0,1%+ 5g	N4	1	3.920	2.94.650,000	1,307	98.216,667	75,166	49.108,333	3	1.708.876,632	427,219,158	354,532,000	X
22	Mupirocin	2%+ 10g	N2	1	15.200	1.063.596,000	5,067	354.532,000	69,973	177.266,000	1	561.818,208	280,909,101	343,009,101	X
23	Salicylic acid + betamethason dipropionat	30mg+ 0,5mg+ 20g	N4	1	4.140	1.863.300,000	1,380	62.100,000	45,000	55.310,000	1	354.855,928	177,427,964	288,047,964	X
24	Hydrocortison	1%+ 5g	N4	1	22.030	3.31.860,000	7,343	110.620,000	15,064	132.051,500	1	354.855,928	177,427,964	264,103,000	X
25	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	12,25mg + 21,010 IU + 3,5mg	N2	1	18.214	792.309,000	6,071	264.103,000	43,500	14.141,250	1	387.366,330	193,683,175	221,965,675	X
26	Genamisin	0,3%/10g	N4	1	11.142	84.847,500	7,615	28.282,500	7,615	14.141,250	1	117.536,866	58,678,433	208,642,373	X
27	Mupirocin	20mg/g 20g	N4	1	4.090	449.891,830	1,363	149.963,940	109,998	74.981,970	1	466.900,236	155,663,419	156,305,085	X
28	Genamisin	3mg/g x 5g	N4	1	500	1.925,000	1,671	641,667	3,850	320,833	2	412.988,924	174,999,641	147,830,975	X
29	Acetolaur	3%+5g	N4	1	6.530	29.794,000	2,177	9.931,333	4,563	4.965,667	2	149.392,199	74,696,099	75,752,099	X
30	Franeclon acetonid	1%+ 5g	N4	1	360	3.168,000	1,220	1.056,000	8,800	528,000	1	149.392,199	74,696,099	75,752,099	X

## PHỤ LỤC 02

### ĐÁNH GIÁ LÃI SUẤT CHO VAY

Kèm theo tờ trình số :

Về việc thông qua vay vốn ....

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn để đầu tư xây dựng dự án của công ty : Nhà máy sản xuất Dược Phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao, gọi tắt là " Dự án".

Ban điều hành công ty đã tiến hành làm việc với các cổ đông của Công ty, các tổ chức tín dụng: ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank, Quỹ Đầu Tư phát triển của Thành phố Đà Nẵng.

Ban điều hành Công ty xin trình bày tóm tắt kết quả làm việc ban đầu như sau:

<b>Điều kiện vay vốn</b>	<b>Phương án vay vốn Cổ Đông Công ty</b>	<b>Phương án vay vốn các tổ chức ngân hàng ( Vietcombank, Viettbank, BIDV)</b>	<b>Phương án vay vốn của Quỹ Đầu Tư phát triển thành phố Đà Nẵng</b>
<b>Hạn mức vay</b>	Đáp ứng đủ giá trị theo nhu cầu vay của công ty	Hạn mức vay phụ thuộc vào tỷ lệ tài sản thế chấp, phương án khả thi của dự án.	Hạn mức vay phụ thuộc vào tỷ lệ tài sản thế chấp, phương án khả thi của dự án nhưng không được quá 250 tỷ VNĐ/ dự án.
<b>Tài sản thế chấp</b>	Thủ tục thế chấp đơn giản, giá trị tài sản thế chấp ở mức phù hợp và luôn đảm bảo giá trị tài sản thế chấp không cao hơn so với ngân hàng khi vay ngân hàng cùng giá trị tương đương.	Giá trị tài sản thế chấp tương đương giá trị khoản vay	Giá trị tài sản thế chấp tương đương giá trị khoản vay
<b>Lãi suất vay</b>	Luôn đảm bảo mức lãi suất thấp và ưu đãi, dao động từ 3.5%/năm đến mức lãi suất, thấp hơn so với mức lãi suất trung bình của 4 ngân hàng TMCP có vốn nhà nước lớn nhất trên thị	Cố định lãi suất năm đầu dao động từ 7%-8%/năm đầu và bắt đầu từ năm thứ 2 sẽ thả nổi lãi suất theo thị trường = lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12	Cố định lãi suất 6.5% /năm, trong suốt thời gian vay.

	trường (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank). Mức lãi suất cho vay phải phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 5, luật quản lý Thuế 2019, nhằm tránh trường hợp bị ấn định Thuế.	tháng của các ngân hàng nhà nước + biên độ 3.5%	
<b>Các điều kiện khác</b>	Linh động thời gian trả nợ trước hạn hoặc trả nợ trễ hơn so với hợp đồng vay ban đầu	Trả nợ trước hạn sẽ bị phạt theo quy định của hợp đồng tín dụng. Tuân thủ việc trả vay theo quy định trả nợ vay và nợ gốc vay.	Tuân thủ theo quy định điều kiện trả vay và trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Căn cứ theo các nội dung làm việc với các tổ chức tín dụng như trình bày ở trên, Ban điều hành Công ty đánh giá việc vay vốn của các cổ đông Công ty sẽ phù hợp và có nhiều thuận lợi hơn so với việc vay vốn các tổ chức tín dụng trong nước tại thời điểm hiện nay.

Tuy nhiên, các điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng có thể sẽ thay đổi theo tình hình thị trường theo hướng tốt hơn so với hiện tại.

Do đó, Ban điều hành Công ty đề xuất chủ trương vay vốn cho việc thực hiện Dự án từ hai nguồn vốn: Cổ đông công ty hoặc/ và các tổ chức tín dụng (nêu trên).

Tùy thuộc vào lãi suất tại thời điểm cho vay, ban điều hành sẽ đánh giá, lựa chọn phương án tối ưu và báo cáo Hội đồng quản trị Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

HẠNG MỤC SỐ 7: NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT THUỐC MỠ, NANG MỀM, THỰC PHẨM BVS&K

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : LÔ A22, ĐƯỜNG SỐ 3, KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẰNG, HUYỆN HÒA VANG,  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẰNG

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Diện tích / Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng			92.766.400.000	9.276.640.000	102.043.040.000	Gxd
1.1	Xây lắp						
	- Diện tích = T1 + T2 = 3.079,3+1.909 = 4.988,3 m2, trong đó diện tích phần bể nước ngầm tại tầng 1 đã xây là 400m2 - Suất đầu tư xây dựng: 8.000.000 đồng / m2	4.588,3 x	8.000.000	36.706.400.000	3.670.640.000	40.377.040.000	Gxd1.1
1.2	Hạng mục PCCC		Tạm tính	5.300.000.000	530.000.000	5.830.000.000	Gxd1.2
1.3	Hệ thống tiếp địa điện, điện nhẹ		nt	220.000.000	22.000.000	242.000.000	Gxd1.3
1.4	Hệ thống điện nhẹ		nt	2.360.000.000	236.000.000	2.596.000.000	Gxd1.4
1.5	Hệ thống cấp thoát nước		nt	5.090.000.000	509.000.000	5.599.000.000	Gxd1.5
1.6	Hệ thống điều hòa không khí		nt	10.000.000.000	1.000.000.000	11.000.000.000	Gxd1.6
1.7	Hệ thống tủ điện		nt	1.360.000.000	136.000.000	1.496.000.000	Gxd1.7
1.8	Hệ thống điện chiếu sáng		nt	12.730.000.000	1.273.000.000	14.003.000.000	Gxd1.8
1.9	Panel		nt	19.000.000.000	1.900.000.000	20.900.000.000	Gxd1.9
II	Chi phí thiết bị		Gtb=Gtb1+...+Gtb4	19.560.000.000	1.956.000.000	21.516.000.000	Gtb
2.1	Hệ thống tủ điện		Theo DT chi tiết	2.730.000.000	273.000.000	3.003.000.000	Gtb1
2.2	Hệ thống điện nhẹ		nt	1.550.000.000	155.000.000	1.705.000.000	Gtb2
2.3	Hệ thống cấp thoát nước		nt	1.270.000.000	127.000.000	1.397.000.000	Gtb3



STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Diện tích / Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
2.4	Hệ thống điều hòa không khí		nt	9.090.000.000	909.000.000	9.999.000.000	Gtb4
2.5	Hệ thống điện		nt	3.820.000.000	382.000.000	4.202.000.000	Gtb5
2.6	Hệ thống pccc		nt	1.100.000.000	110.000.000	1.210.000.000	Gtb6
III	Chi phí quản lý dự án		Tạm tính	1.090.909.091	109.090.909	1.200.000.000	Gqlda
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		Gtv1 + ... + Gtv13	2.823.854.208	271.152.781	3.095.006.989	Gtv
4.1	Chi phí khảo sát địa chất		Đã khảo sát				Gtv1
4.2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,518%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ				Gtv2
4.3	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,094%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	105.586.816	10.558.682	116.145.498	Gtv3
4.4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công		Tạm tính	909.090.909	90.909.091	1.000.000.000	Gtv4
4.5	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,147%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	136.366.608	13.636.661	150.003.269	Gtv5
4.6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,144%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	133.583.616	13.358.362	146.941.978	Gtv6
4.7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,137%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	127.089.968	12.708.997	139.798.965	Gtv7
4.8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,347%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	67.873.200	6.787.320	74.660.520	Gtv8
4.9	Chi phí giám sát công tác khảo sát (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	4,072%	Gtv1 x tỷ lệ				Gtv9
4.10	Chi phí giám sát thi công xây dựng		Tạm tính	1.090.909.091	109.090.909	1.200.000.000	Gtv10
4.11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (Thông tư số: 12/2021/TT-BXD)	0,721%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	141.027.600	14.102.760	155.130.360	Gtv11
4.12	Lệ phí thẩm định hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu xây dựng (Nghị định số: 63/2014/ND-CP)	0,100%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	92.766.400		92.766.400	Gtv12



STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Diện tích / Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
4.13	Lệ phí thẩm định hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư, thiết bị (Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP)	0,100%	Gtb trước thuế x tỷ lệ	19.560.000		19.560.000	Giv13
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>Gk1 + ... + Gk9</b>	<b>946.952.502</b>	<b>40.540.645</b>	<b>987.493.147</b>	<b>Gk</b>
5.1	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 50/2022/TT-BTC)	0,110%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	102.043.040	10.204.304	112.247.344	Gk1
5.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,015%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	19.557.453		19.557.453	Gk2
5.3	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	0,089%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	82.562.096		82.562.096	Gk3
5.4	Phí thẩm định dự toán xây dựng (Thông tư 210/2016/TT-BTC)	0,086%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	79.779.104		79.779.104	Gk4
5.5	Phí thẩm định giá thiết bị		Tạm tính	115.000.000	11.500.000	126.500.000	Gk5
5.6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	20,000%	Giv1 x tỷ lệ	218.181.818		218.181.818	Gk6
5.7	Chi phí thẩm duyệt PCCC	0,0050%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	6.545.228	654.523	7.199.751	Gk7
5.8	Chi phí kiểm toán độc lập		Tạm tính	181.818.182	18.181.818	200.000.000	Gk8
5.9	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,217%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	141.465.581		141.465.581	Gk9
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>6.442.077.007</b>		<b>6.442.077.007</b>	<b>Gdp</b>
6.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5%		6.442.077.007		6.442.077.007	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>123.630.192.807</b>	<b>11.653.424.335</b>	<b>135.283.617.142</b>	<b>Gxdct</b>
	<b>Làm tròn</b>					<b>135.283.617.000</b>	

Một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG A.S.P.T

GIÁM ĐỐC

DỰ TOÁN

Võ Thị Tú

CCHN: BXD 0015033



Đoàn Việt Thành